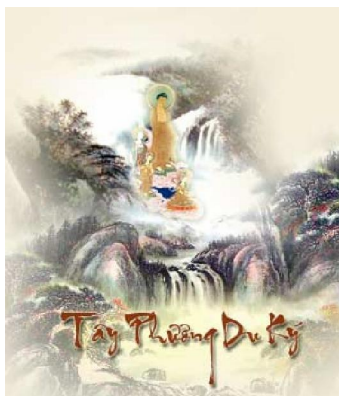


Tây Phương Du Ký



Pháp Sư Khoan Tịnh

---o0o---

Nguồn

<http://www.niemphat.com>

Chuyển sang ebook 14-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Tây Phương Du Ký

Lược sử: Khoan Tịnh Đại Pháp Sư

Trên Đường Gặp Kỳ Duyên, Bồ Tát Quán Âm Dẫn Vào Cảnh Thánh

Trên Trời Đâu Xuất Gặp Hư Vân Lão Hòa Thượng

Được Bồ Tát Di Lạc Chỉ Dạy

Viếng Thế Giới Cực Lạc, Dẫn Lễ Phật A Di Đà

Viếng Hạ Phẩm Liên Hoa Nơi Đối Nghiệp Vãng Sanh

1. Hạ Phẩm Hạ Sanh - Đem theo vọng nghiệp mà vãng sanh

2. Cách Phản Ảnh Vọng Nghiệp

3. Viên Tháp Tịnh Quán Và Ngôn Ngữ Đà La Ni

Viếng Trung Phẩm Liên Hoa

1. Nơi Phạm Thánh Đồng Cư

2. Bát Đại Cảnh Sơn

3. Hoa Tạng Thế Giới Triển Lãm Quán

Viếng Thượng Phẩm Liên Hoa

1. Hoa Nở Gặp Phật

2. Viếng Tháp Liên Hoa

A-Di-Đà Phật Chỉ dạy

---o0o---

Tây Phương Du Ký

(Thế Giới Tây Phương Cực Lạc Du Ký)

Ngày 25 tháng 10 âm lịch, năm 1967, Ngài Đại Pháp Sư KHOAN TỊNH ngồi thiền trong động Di Lạc, núi Cửu Tiên, dãy Quế Lạc, Công Xã Thượng Đông Huyện Đức Hóa Tỉnh Phước Kiến, đột nhiên được Bồ Tát Quán Thế Âm tiếp dẫn đi, khiến mất cả tông tích.

Lúc ấy, Pháp Sư được dẫn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tham quan các cảnh giới 9 phẩm hoa sen. Thời gian dường như chừng 1 ngày 1 đêm, nhưng khi về đến nhân gian đã là ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch, năm 1973 chạy ra đã trên 6 năm 5 tháng trôi qua. Thoạt nghe thì như là vượt ra tri thức thường tình, khó mà lý giải được. Có câu nói: "Trên trời 1 ngày, dưới này vài năm" là vậy, cũng bởi không gian của vũ trụ không giống, khái niệm thời gian cũng có khác, người có chút ít hiểu biết về Phật học, tất lý nhận ra được.

Thế gian lúc ấy không thấy dấu tích Pháp Sư đâu, đổ xô đi tìm, tăng lục cả Chùa, tìm khắp cả núi, hằng trăm cái động, lớn có nhỏ có, vẫn không thấy tông tích của Pháp Sư, thậm chí huy động cả các đội trực vớt, đội cứu nạn bãi biển, cứu nạn thác ghềng vẫn không thấy. Một số thiện tín nhiệt thành, còn tuôn ra các huyện thành, các chợ Tuyên Châu, chợ Hạ Môn, chợ Phước Châu, chợ Nam Bình kiếm tìm, còn gởi thơ nhờ các tỉnh huyện lân cận như huyện Vĩnh Thái, Huyện Vĩnh Xuân, Đức Hóa, Phước Thanh, lằng xằng cả mấy năm dài mà vẫn không tin tức gì cả.

Thế rồi, mọi người đều nghĩ Pháp Sư đã viên tịch trong lòng thương tiếc vô cùng. Thật ra từ đầu đến cuối, Pháp sư chưa hề rời khỏi động Di Lạc nửa bước. Do được Phật hộ, nhục thể để trong động những sáu bảy năm mà không bị phát hiện, không bị mục hư, cũng không rõ là được dấu ở đâu (rất có thể dấu ở một dạng không gia khác), về điểm này có các cư sĩ ở đây xác minh được, như cư sĩ Trịnh Tú Kiên chẳng hạn.

Suốt quá trình dần bước đến đất Phật Tây Phương Cực Lạc này, không thể sánh với bất kỳ một cảnh giới nào trong mộng được. Ngài là một vị tăng đặc đạo, không hề nói chuyện thù đặt, vọng ngữ, mà cũng chẳng cần vọng ngữ làm gì, hơn nữa, cảnh giới mà Pháp Sư thấy được không hề giống cảnh giới nào của thiên định thấy, mà cả cảnh giới mà thiên định thấy, cũng chẳng nên đem ra tiết lộ, nếu không tam bộ Thiên Long, mà cả Thiên Ma nữa cũng có thể đến quấy nhiễu được.

Đằng này Pháp Sư đã nhận chỉ thị của đức Phật A Di Đà và Bồ Tát Quán Thế Âm nên mới công khai đem chuyện mắt thấy tai nghe trong các cảnh giới của chính phẩm hoa sen nơi Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mà chi tiết trình bày ra đây.

Phàm những người học Phật đều biết, tội đại vọng ngữ phải xuống ngục Vô Gián, khó có ngày ra, vì thế mà những gì Pháp Sư diễn thuật về Thế Giới Cực Lạc mà Ngài thân hành bước tới là chuyện xác thực ngàn vạn lần, có tam giới thần tiên, tám bộ Thiên Long làm chứng.

Ngoài cái thế giới ta đang sống, có một thế giới Cực Lạc mà đức Phật nói trong kinh A Di Đà, đều là thực có, Khoan Tịnh Đại Pháp Sư làm một nhân chứng sống về việc ấy.

Bút giả cư sĩ Lưu Thế Hoa căn cứ lời kể mà ghi lại...

* * * * *

Lược sử: Khoan Tịnh Đại Pháp Sư

Khoan Tịnh Đại Pháp Sư ra đời lúc 10 giờ mùng 7 tháng 7 năm giáp Tý (1924).

Ngài ra đời trong căn nhà số 140 đại lộ Thành Quan Trần Đông thuộc huyện Bồ Điền Tỉnh Phước Kiến. Là một hộ cư sĩ Phật giáo họ Phan.

Cái đêm Ngài sinh ấy, chân trời đông tây 2 hướng ánh vàng óng ánh chớp liên hồi khiến cả cõi đất nơi ấy như vàng óng ánh, vinh diệu, nên lấy đó đặt tên ngài là Phan Kim Vinh.

Lúc nhỏ không học, nhưng tư chất thông minh vượt thường, 7 tuổi đã rời nhà tu tập Chùa Giáo Trung, Phước Kiến; 15 tuổi chính thức phải tóc quy y với thầy Hư Vân lão Hoà Thượng tại chùa Tô, hiệu chùa Nam Hoa, Quảng Đông. Lại thọ chánh nhãn tạng với thầy Hư Vân lão Hoà Thượng tại núi Vân Cư, Giang Tây, là người truyền đăng, đời thứ 48 của Tông Động Vân, từng làm trụ trì một số chùa ở Phước Kiến như chùa Đế Bình, chùa Thủy

Liên, chùa Tiên Phật, chùa Năng Nhân, chùa Khai Bình, chùa Mạch Tà, chùa Tam Hội.

Lúc trụ trì chùa Tam Hội thuộc huyện Tiên Du, Phước Kiến năm 1980, Ngài bắt đầu tọa thiền từ ngày 23-12 ngồi riết đến ngày 29-12 mới xá, cộng lại cả 6 ngày rưỡi thiền, đã chấn động cả huyện Tiên Du, lúc ấy thiện tín đến quy y với Ngài có hơn 3,000.

Năm 1982, đến New York làm hành cước tăng, tuyên Hội Phật Pháp, đã từng lưu trú lại, làm việc tại Giáo Hội Phật Giáo Bắc Mỹ và được mời làm Hội Trưởng danh dự Giáo Hội Phật Giáo San Phan - Mỹ Châu. Chùa Nhã Na, Chùa Quán Thế Âm v.v... Đúng là một vị nho tăng đặc đạo.

- Đại Pháp Sư Khoan Tịnh thuyết giảng tại núi Nam Hải Phổ Đà (Tân Gia Ba) vào tháng 4 năm 1987.

Chư vị Pháp Sư, Chư vị Đại Đức, chư vị Cư Sĩ.

Kính chào tất cả chư vị,

Hôm nay chúng ta có đủ Phật duyên cùng hội tụ một chỗ tại đây, cũng là nhân duyên kiếp rồi và quá khứ vô số kiếp về trước. Đó là nhân duyên kiếp rồi và quá khứ nhiều kiếp tập đặng, do đó hôm nay mới có thể gặp mặt nhau tại nơi này.

Câu chuyện mà tôi sắp nói đây là quá trình bản thân tôi hành dần bước đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tôi sẽ trình bày cặn kẽ những cảnh giới, tình hình được thấy được nghe trong thế giới Cực Lạc cùng chư vị...

Tôi sẽ nói thành 5 phần như sau:

1. Tôi đến thế giới Cực Lạc bằng cách nào? Với nhân duyên gì có thể đến nơi ấy được? Thật ra thì tôi viếng Thế Giới Cực Lạc trước sau vồn vẹn chừng 20 tiếng đồng hồ trong ý nghĩ tôi ước đoán, thế mà, về tới thế gian này so lại, đã trôi qua hơn 6 năm 5 tháng dài.

2. Trên lộ trình tôi đến thế giới Cực Lạc tuần tự ghé qua địa phương nào, kể thì có đông La Hán, trời Dao Lợi, trời Đâu Suất, rồi đến 3 địa điểm chính của thế giới Cực Lạc, Hạ phẩm Liên Hoa, Trung phẩm Liên Hoa (ghi nhận rằng mỗi phẩm Liên Hoa lại chia làm 3 bậc: Thượng, Trung, Hạ, cho nên

hợp thành cửu phẩm Liên Hoa). Tôi sẽ nói cùng chư vị thật cận kề cảnh giới của 3 địa điểm chính ấy như thế nào.

3. Tôi sẽ nói về tình hình vãng sanh vào 9 phẩm Liên Hoa như thế nào, nói cách khác, nghĩa là tôi sẽ nói cách tu trì như thế nào để được công quả như thế nào của chúng sanh trong thế giới ta bà này mà định đoạt sẽ được vãng sanh vào phẩm nào trong 9 phẩm Liên Hoa ấy và tình hình sinh hoạt thực tế của chúng sanh trong mỗi phẩm Liên Hoa như thế nào. Thí dụ: đặc trưng thân hình, màu sắc, y phục, ăn uống nghỉ ngơi và độ cao, độ lớn của chúng sanh trong từng phẩm Liên Hoa trên ấy như thế nào.

4. Tôi sẽ nói về phương pháp tu trì của chúng sanh trong nước Cực Lạc như thế nào, nói dễ hiểu hơn: Tức là nói chúng sanh của từng phẩm một, tu trì như thế nào để được lên từng phẩm, từ dưới lên trên, lên mãi đến thành Phật đạo.

5. Sẽ trình bày lại lời của chư vị ở trên ấy mà trước này tôi biết được; nhấn nhủ tôi khi trở lại ta bà này dặn dò tôi chuyển lời lại chư vị ở ta bà như thế nào.

---o0o---

Trên Đường Gặp Kỳ Duyên, Bồ Tát Quán Âm Dẫn Vào Cảnh Thánh

Ấy là câu chuyện ngày 25 tháng 10 năm 1967.

Hôm ấy tôi đang ngồi thiền trong chùa Mạch Tà Nham (ghi chú: Pháp Sư là trụ trì của chùa này). Đột nhiên, dường như có tiếng ai gọi tên tôi, còn xô tôi về phía trước, lúc ấy, tôi có hơi giống người ngà ngà say, lâng lâng làm sao ấy, cũng chẳng hỏi nguyên do, cứ thế mà bước ra khỏi chùa. Trong ký thức tôi nghĩ: giờ đây phải qua núi Cửu Tiên ở huyện Đức Hoà, tỉnh Phước Kiến dạo chơi (từ chùa Mạch Tà Nham đến núi Cửu Tiên ước chừng 200 cây số) cứ thế tôi bước đi, suốt dọc đường không hề cảm thấy mệt nhọc, cũng không thấy đói bụng, miệng khác thì nồm vài ngụm nước suối, cũng chẳng biết được bao lâu rồi, hầu như không hề ngủ nghỉ qua, chỉ biết rằng lúc ấy đang tạnh ráo không mưa.

Đúng vào lúc đang dấy lên đại cách mạng văn hóa bên Trung Quốc.

Khi tôi đến nơi cách núi Cửu Tiên, huyện Đức Hóa không bao xa, đột nhiên, thần trí tôi tỉnh trở lại, lúc ấy tôi nghe tiếng nói chuyện của nhóm người đi đường, biết được nay là ngày 25 tháng 10 thời kỳ cách mạng văn hóa, nơi nơi loạn lạc dân chúng đợi ban đêm mới ra đường, tôi si như vậy cũng không khác thường. Lúc ấy cũng 3 giờ khuya, trên đường tôi gặp một sư già, cách phục sức y áo giống như tôi vậy, chúng tôi vốn chưa quen biết, giữa đường gặp người đồng đạo, tự nhiên không hẹn mà gặp tay xá nhau thi lễ.

Chúng tôi trao đổi nhau danh tự, vị sư bảo:

- Tôi pháp hiệu Viên Quang, hôm nay chúng ta có duyên hội ngộ, chi bằng cùng đến núi Cửu Tiên dạo chơi được chứ!

Do đi cùng hướng, tôi đồng ý ngay. Thế là vừa đi vừa trò chuyện, suốt câu chuyện dường như vị sư ấy thấu rõ rất nhiều chuyện quá khứ thâm kín của tôi, nói rất nhiều chuyện nhân quả, cũng y như chuyện thần thoại, câu chuyện dẫn hết trong đời này qua đến nguyên nhân tạo tác của đời trước, rồi đời trước nữa, rằng kiếp ấy tôi sanh ở đâu? Ở những nơi nào? Lúc nào? Làm những việc gì, nghe say mê quá, đến nay từng câu từng chữ một, tôi vẫn còn nhớ vanh vách. (Sau này tra cứu lại niên đại ấy, người tên họ ấy, cả nghề nghiệp ấy, phần mộ ấy, nhóm con cái ấy đều đúng cả).

Chân bước theo câu chuyện, bất giác, tới chân núi Cửu Tiên không hay, đỉnh núi này có một động lớn, thờ tượng Di Lạc nên gọi là động Di Lạc là nơi chúng tôi nhắm đến; tôi nghe rất quen thuộc và rành đường lối đến động này. Nhưng mà khi lên đến nửa đường núi, hiện ra trước mắt tôi những cảnh tượng thật khác lạ, con đường đang đi đã này không phải là con đường núi Cửu Tiên trước đây, đặng này, đường lối được xây bằng những tảng đá lớn, lấp lánh ánh hào quang, thật lạ, đi đến cuối nhìn lại, đã không còn là động Di Lạc nữa, mà là một vùng trời đất khác rồi. Trước mắt tôi hiện ra ngôi chùa lớn trước nay chưa từng thấy, vô cùng tráng lệ, so với cung điện ở Bắc Kinh, còn hùng vĩ hơn nhiều.

Hai bên ngôi chùa có 2 tòa bảo tháp, đi một lúc chúng tôi đã đến cổng lớn, cổng xây bằng toàn là đá trắng, cửa cổng có tám hoành phi to, trên ấy có viết mấy chữ, tôi nhìn không biết nghĩa. Trước cổng có bốn vị Hòa Thượng, mình mặc áo tràng đỏ, lưng đeo đai vàng óng, tư"ng trang nghiêm, thấy hai chúng tôi đến, cùng quỳ xuống đánh lễ nghênh tiếp, tôi vội vàng đáp lễ lại,

tôi lấy làm lạ, cách phục sức của Hòa Thượng nơi đây tôi chưa từng thấy. Có hơi giống các vị Lạc Ma tăng, các vị ấy cũng mỉm cười lên tiếng, "Thế là đến rồi, hoan nghênh, hoan nghênh" rồi mời hai tôi vào trong.

Vào công, qua mấy cung điện, lạ thật, nhà cửa ở đây đều ánh ra tia sáng, đẹp quá, hùng vĩ quá. Bên trong có một dãy hành lang, hai bên trồng đủ loại kỳ hoa dị thảo, màu sắc khác nhau, đi một lúc đến một tòa đại điện, trên điện có bốn chữ vàng lớn, lấp lánh tia sáng, không phải hoa văn, cũng không phải Anh Văn, tôi nhìn không hiểu mới hỏi Sư Viên Quang về nghĩa bốn chữ ấy, Sư bảo là "Trung Thiên La Hán" tôi trầm nghĩ, đã gọi là Hán, đây chắc phải là cảnh giới đạt được của những vị La Hán. Bước đến nơi đây tôi rờn rợn cảm giác rằng vùng đất này hẳn không còn là thế giới ta bà chúng ta rồi. Đến nay tôi còn nhớ được một chữ còn 3 chữ kia không nhớ ra.

Lúc tôi gặp Sư Viên Quang là 3 giờ khuya, nay đã hùng sáng rồi, bên trong và ngoài điện có vô số người ra vào, với các loại màu da vàng, trắng, đỏ, đen, đều có đó, da vàng chiếm đa số, già, trẻ, trai gái đều có. Quan áo rất lạ, thấy đều có phát hào quang tụ năm tụ ba, có nhóm tập võ nghệ, có nhóm ca sang múa vũ, có nhóm đánh cờ, có nhóm ngồi thiền dưỡng thân, tất cả dù bận việc gì cũng ánh lên nét vui mừng; thấy chúng tôi đến, đều lộ vẻ thăm thiết, mỉm cười gật đầu, nhưng vẫn không nói lời nào.

Vào trong Đại Điện, tôi lại thấy 4 chữ lớn khác, Sư Viên Quan cho biết: đó là 4 chữ ĐẠI HÙNG BỬU ĐIỆN, từ trong có hai vị Hòa Thượng già ra đón chúng tôi. Tôi thấy một vị có râu trắng rất dài, một vị khác cũng già nhưng không có râu, vừa gặp Sư Viên Quang, vội quỳ xuống lạy, hành đại lễ, La Hán ở trung thiên đối với Sư Viên Quang mà kính trọng đến bậc ấy, thiết nghĩ, Ngài chắc là bậc phi phạm lắm vậy.

Lúc họ tiến dẫn chúng tôi vào phòng khách, tôi để ý bốn bên điện, chỉ thấy khói hương lan tỏa, mùi thơm ngào ngạt, mặt đất đều trải bằng những phiến đá trắng bóng loáng. Đặt biệt hơn, trong điện thờ không có một tượng Phật nào, mà phẩm vật cúng dường thì rất nhiều, hoa tươi từng đóa lớn như quả banh, đều tròn ung ung, các kiểu các dạng đèn treo, màu sắc sắc sỡ, lóng lánh hào quang, vào đến phòng khách cụ Hòa Thượng chuyển hai ly nước từ tay tiểu đồng để mời chúng tôi, người tiểu đồng ấy đầu thắt 2 bím, thân mang áo lục, lưng thắt đai vàng óng, trang phục như đạo đồng, rất dễ thương. Nước trong ly trắng trong mát dịu, tôi uống nửa ly. Sư Viên Quang cũng nâng cốc, uống rồi tinh thần phấn phát, khỏe hẳn người ra, mắt hết cái mệt nhọc trong ngày.

Sư Viên Quang nói nhỏ bên tai cụ Hòa Thượng cái gì đó, cụ bèn dẫn tiểu đồng dẫn tôi đi tắm, tôi thấy một bồn nước bằng đồng trắng đục đầy nước trong sữa soạn từ lúc nào, tôi rửa mặt và tắm gội, rồi lại được trao cho bộ áo Hòa Thượng màu lam xám, thanh khiết mới toanh. Tắm xong tinh thần thư thái hẳn lên, tôi thầm nghĩ: hôm nay tôi nhất định đã vào cảnh Thánh rồi, lòng mừng khắp khởi khó mà thí dụ cho được.

Về lại phòng khách, tôi vội đến trước Hòa Thượng quỳ lạy 3 lạy, xin được chỉ dạy, tôi hỏi về tương lai của Phật Giáo Trung Quốc ra sao? Vị Hoà Thượng này không nói một tiếng, chỉ thấy nhắc cây bút chấm mực viết trên giấy 8 chữ: PHẬT TỰ TÂM TÁC, GIÁO DO MA CHỦ. Hòa Thượng trao giấy cho tôi, hai tay tôi tiếp nhận, nhưng chẳng hiểu gì về ngụ ý của 8 chữ này, vị Hòa Thượng khác giải thích cho tôi biết, với 8 chữ này để ngang, đứng, đứng ngang, trái phải, phải trái, trên dưới, dưới trên, chữ cuối lại tách ra, đọc thành 36 câu, sẽ hiểu được tình hình Phật Giáo từ nay đến trăm năm sau, nếu mà lại đem 36 câu ấy diễn dịch thành 840 câu, có thể thấu được tiến trình Phật Giáo thế giới từ nay cho đến khi Phật Giáo diệt độ mới thôi. Sư Viên Quang cho biết 840 câu này, cần thời cơ chín mùi đã mới công bố được, nay chỉ nên tuyên bố ngầm như vậy, 8 chữ này hóa ra 840 câu, mỗi câu đều khác, giải thích tình huống Phật Giáo Trung Quốc sau này.

Tôi loay hoay sắp:

- Phật tự tâm tác, giáo do ma chủ
- Phật giáo tự chủ, ma tâm do tác
- Tác tâm tự Phật, chủ do ma giáo v.v...

Nhiều lắm nhưng tôi vẫn không hiểu và chưa chắc chắn cách sắp này là đúng, thiện trí thức nào biết, cứ sắp thử, sắp một hồi, vị Hòa Thượng bảo tôi nên vô phòng nghỉ ít lâu, tiểu đồng dẫn tôi vào phòng, chẳng thấy giường đệm đâu cả, chỉ có hai cái ghế dựa trên trái nhiều... rồi tôi ngồi lên ghế tĩnh tọa, thoáng cái, cả người tôi bỗng thấy thoải mái, thư thái vô cùng, tôi không còn biết tôi đang ở đâu nữa. Thế rồi nghe tiếng Sư Viên Quang gọi tôi, tôi vội vã đi xuống, chạy ra khỏi phòng.

Sư Viên Quang nói với tôi:

- Bây giờ tôi đưa ông đến Trời Đâu Xuất, đánh lễ Bồ Tát Di Lạc, và Sư Phụ của ông là Hư Vân Lão Hòa Thượng nhé!

Tôi mừng quýnh:

- A Di Đà Phật hay quá, cảm ơn Ngài.

Rời đại diện tôi định giả từ hai vị Hòa Thượng nơi đây, nhưng Sư Viên Quang ngăn lại:

- Không cần, không cần, thì giờ không có bao nhiêu.

Thế là lần này tôi đến cung trời Đâu Xuất.

---o0o---

Trên Trời Đâu Xuất Gặp Hư Vân Lão Hòa Thượng

Trên đường đi, tôi gặp rất nhiều điện vàng, bảo tháp, nguy nga tráng lệ, tất cả đều phát sáng, khiến tôi nhìn không chớp mắt nhưng Sư Viên Quang thôi thúc nói thời giờ eo hẹp, đi cho nhanh lên (mãi sau này tôi mới biết, thời gian trên Thượng giới khác với thời gian chúng ta sống, không nên để luống qua, nếu không về tới ta bà đây chắc cũng lướt qua vài trăm năm, có khi cả ngàn năm không chừng). Hầu hết những con đường đều xây bằng đá tảng lớn trắng, và ẩn hiện ánh hào quang, trên núi hoa thơm cỏ lạ muôn vàn, nương gió hất lại những mùi thơm ngát trời. Quanh quanh mấy cái eo triền núi, đến một cái vực rất sâu cả mấy chục ngàn thước ẩn hiện phía trước một cây cầu để bước qua bên kia vực, nhưng không thấy đầu cầu và cuối cầu, mây từng cụm là là che phủ, chỉ thấy một đoạn vòng lên cao ở giữa cầu. Tôi thăm nhủ:

- Cái cầu như vậy làm sao qua được đây? Ngay lúc ấy Sư Viên Quang hỏi tôi:

- Hằng ngày ông thường trì chú gì? Kinh gì?

Tôi trả lời:

- Tôi hay trì chú Lăng Nghiêm, kinh Pháp Hoa. Sư bảo tốt, thế giờ ông trì chú đi!

Tôi bắt đầu trì chú. Chú Lăng Nghiêm có hơn 3,000 chữ, mới trì có hai ba trăm chữ, cảnh đằng trước tôi hóa ra khác rồi, cây cầu lúc ấy hiện rõ hai đầu cầu nối lại với lại bờ đất, cầu tỏa sắc óng ánh vàng, lóng lánh chói lọi, cả cầu được dựng bằng 7 báu vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xà cừ v.v... trông như cầu vòng treo giữa lưng trời vậy, đẹp mắt vô cùng, thành cầu có nhiều cột đèn, đèn bằng hạt châu sáng và thật to, đầu cầu có dựng cổng trên có khắc 5 chữ lớn như 4 chữ ở đại điện đã thấy, nên tôi đoán 5 chữ ấy là "TRUNG THIÊN LA HÁN KIỀU", qua khỏi cầu, nghĩ lại đôi chút tôi vội hỏi Sư Viên Quang:

- Bạch Sư, tại sao khi chưa niệm chú tôi chẳng thấy hai đầu cầu, niệm rồi lại rõ ra như vậy? Sư rằng:

- Khi chưa niệm chú, bản tánh của ông tức Bản Lai Diện Mục của ông bị nghiệp chướng của tự thân trùng trùng vây chặt, siêu thất mình lại, áng cả tâm nhìn, không thể thấy tánh cảnh được đâu, sau khi niệm chú do oai lực của chú, nghiệp chướng tức thì tiêu tan nên chẳng bị che khuất, tự tánh thanh tịnh, hiện ra cảnh giới thật của nó, từ mê chuyên tình, nên nói muôn dặm không thấy muôn dặm trời là vậy đó.

Chúng tôi lại bắt đầu đi, vừa đi vừa trì chú, tự nhiên phía trước bước chân hiện ra những hoa sen to, từng cánh sen chiếu ánh sáng xanh lóng lánh như thủy tinh vậy, bước lên hoa sen nâng lóc tôi lên lưng trời giống như cỡi mây lướt gió vậy, chỉ nghe tiếng rít bên tai mà không cảm thấy gió to gì cả, tốc độ bay sánh với máy bay siêu tốc, chỉ thấy cảnh vật chung quanh cứ vùng vục mà ném lại đằng sau.

Không bao lâu thân tôi nóng dần lên, lúc ấy tôi thấy có một cái cổng to, nếu sánh với Thiên An Môn ở Bắc Kinh thì cổng này hùng vĩ hơn nhiều, những cột to có dáng rồng phượng lóng lánh hào quang, trên chóp mái dạng như cung vua vậy, nhưng toàn một màu bạc óng, toàn cảnh như một cổng thành bằng bạc khối chiếu sáng vô cùng hùng tráng. Bảng cổng có ghi bằng 5 loại văn tự, về Hán văn thì đọc được là NAM THIÊN MÔN, Nam Thiên Môn là trụ xứ của Tứ Đại Thiên Vương. Trong Nam Thiên Môn có rất nhiều người trời đứng thành hai hàng, văn võ hai bên, nhóm văn võ đều mặc trang phục như tướng trong cung vua vậy, nhưng đều tỏa chiếu hào quang, vô cùng oai võ, tất cả đều chấp tay mỉm cười làm lễ nghênh tiếp hai chúng tôi, nhưng chẳng nói một lời. Vào trong thấy một tấm gương lớn, nghe đâu gương này

soi thấy nguyên thần, biết được giả thật. Suốt đường vào trong, thấy rất nhiều cảnh lạ, như ráng trời, cụm mây, bông hoa sấm chớp, cứ vùn vụt lướt qua lại, lãng xãng liên tục, bên ngoài các tầng mây, thấp thoáng những đình đài, lầu các mũi tháp chập chùng, Sư Viên Quang bảo tôi:

- Đây là tầng trên của trụ xứ Tứ Đại Thiên Vương, tầng thứ hai của trời Dục Giới, gọi là trời Dao Lợi, là nơi ngự của Ngọc Hoàng Đại Đế, cai quản 32 dung trời bốn phương. Tôi không được nhìn ngắm lâu, cứ thế lướt qua mấy tầng trời.

Sư Viên Quang nói tiếp:

- Đây rồi, nơi này là trời Đâu Xuất, tầng thứ tư trời Dục Giới.

Thoáng chốc, đã đến trước một cửa cổng điện các lớn. Ra đón chúng tôi có hơn 20 người trong đó có một người không xa lạ gì, đó là ân sư truyền giới cho tôi, Hư Vân Lão Hòa Thượng là một trong ba cao tăng Trung Quốc thời cận đại. Còn hai người nữa, mà tôi biết được là Hòa Thượng Diệu Liên và Đại Sư Phước Vinh, họ đều khoác y đỏ, rất hoa lệ.. Gặp ân sư tôi vội quỳ xuống đánh lễ, suýt chút nữa là tôi bật tiếng khóc vì xúc động. Ân Sư hỏi tôi:

- Lúc này con làm sao, trong lòng thanh tịnh không, có còn gì buồn vui xúc động không? Con có biết vị đưa con đến đây là ai không?

Tôi trả lời:

- Bạch Thầy vị ấy là Sư Viên Quan Lão Pháp Sư.

Lúc ấy ân sư thổ lộ cho tôi biết : Vị ấy là vị mà hằng ngày con vẫn niệm Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT. Nghe qua tôi hết hồn, vội quỳ xuống đánh lễ Sư Viên Quan (Hóa thân của mẹ Quán Âm) thật là có mắt mà chẳng thấy núi Thái Sơn. Trước Bồ Tát Quán Âm, trong khoảnh khắc ấy, không biết nói làm sao cho phải. Người ở trời Đâu Xuất chẳng giống người ở ta bà mình, thân cao hơn ta những 5 hoặc 6 lần, nhưng mà Bồ Tát Quán Âm đành rằng đã đưa tôi đến đây khiến cho tôi hóa ra lớn bằng tâm cỡ trên này. Ân Sư dặn dò tôi:

- Ở thế gian phải cần khổ công tu luyện, nghiệp chướng cần thông qua thử thách mới có thể lần hồi giải trừ được... giải trừ được. Ân sư còn dặn tôi phải xây chùa chiền v.v...

Ở trên này tôi có gặp một số người nữa, trai gái trẻ già đều có, trang phục của họ hao hao giống triều đại nhà Minh

---o0o---

ĐƯỢC BỒ TÁT DI LẠC CHỈ DẠY

Sau đó chúng tôi cùng tiến vào nội điện của cung trời Đâu Xuất để đánh lễ BỒ TÁT DI LẠC. Cái đẹp, cái hùng tráng của Điện Di Lạc thật là không bút mực nào hình dung ra được, nơi đâu cũng lấp lánh óng ánh vàng. Cửa điện có gắn 3 chữ lớn tỏa ánh vàng kim viết bằng hán văn "ĐẦU XUẤT THIÊN". Tại đây, chính mắt tôi thấy Bồ Tát Di Lạc. Dáng dấp của Ngài không giống như ông Phật cười ngất với cái bụng to, tròn ung ủng như tượng Phật Di Lạc ở thế gian. Bồ Tát Di Lạc hiện tướng trang nghiêm với đủ 32 tướng tốt và 80 oai nghi, dáng Ngài rất là đẹp.

Hai bên đại điện có rất nhiều Bồ Tát. Những Bồ Tát ấy mặc các loại áo đạo khác nhau đang đứng hoặc ngồi, nhưng những Ngài mặc áo cà sa đỏ có ánh hào quang tỏa ra từ áo là chiếm đa số, mỗi vị đều ngự trên một tòa sen. Tôi bèn tiến lên đánh lễ Bồ Tát Di Lạc và xin Ngài chỉ dạy. Bồ Tát Di Lạc nói với tôi một số pháp âm:

- Ta sẽ giáng sanh vào thế giới ta bà khi mở Hội Long Hoa lần thứ ba (cách chừng 60 vạn ức năm sau). Lúc ấy cả địa cầu không đâu có núi cao hay biển sâu, hang ổ vực thẳm, cả cõi đất bằng phẳng như bàn tay. Thế giới ta bà sẽ biến thành tịnh độ nhân gian. Để dọn đường, các ông dưới ấy cần thương yêu lẫn nhau, giữa đạo này với đạo khác. Không nên chê dèm pha, phỉ báng nhau. Trong cùng một đạo, giữa tông này với tông khác cũng phải phấn đấu, khuyến khích nhau tinh tấn tu trì, cần phải sửa đổi cái sai, phò trì cái đúng...

Ngài còn nói nhiều nữa nhưng tôi nhớ không hết, cuối cùng tôi đánh lễ Ngài rồi ra ngoài.

Ân Sư tôi Hư Vân Lão Hòa Thượng dẫn tôi đến một tòa lầu các lớn. Trước tòa ấy có một vị ăn mặc giống như quần áo của võ tướng nhà Minh, xem ra không phải là Bồ Tát Vi Đà. Vị này dẫn tôi vào bên trong, còn dọn ra đĩa

chúng tôi bánh mật hoa mà các tiên nữ ở đây hái và luyện thành. Tôi ăn thử một miếng sao mà ngon, dịu ngọt và hấp dẫn như thế. Phước Vinh Đại Sư nói với tôi là trên trời mọi người đều dùng bánh chế luyện bằng mật hoa, không những được bệnh tật, kéo dài tuổi thọ mà còn làm trẻ lại và khỏe ra nữa, cứ ăn nhiều lên đi có lợi lắm đó. Sau này đúng là thể dạng tôi phục hồi tuổi xuân, tôi cảm thấy trẻ ra và thân thể cũng cảm thấy nhẹ nhàng nhiều, và mãi đến hôm nay tôi chưa dùng đến một viên thuốc nào cả.

Tiếp đến Đại Sư Phước Vinh lại nói:

- Người ở Thượng giới ham vui chẳng chịu tu hành, cũng y như người giàu có ở thế gian vậy. Không chịu xuất gia chỉ ở hưởng cái phúc trước mắt mà chẳng hề biết là chưa ra khỏi tam giới, chưa thoát khỏi sinh tử luân hồi. Chúng tôi ở đây nghe Bồ Tát Di Lạc thuyết pháp sau này giảng thể độ chúng sanh, mới là thực sự hành Bồ Tát Đạo, liễu thoát sinh tử...

Lúc ấy Ân Sư tôi cũng dạy tôi thêm:

- Thời kỳ mật pháp này cần phải tu hành phổ độ chúng sanh trong hoàn cảnh ác liệt nhất, trong tình huống xấu xa nhất cũng phải thể hiện tâm đại từ bi, đừng tham cầu tiện nghi trong thuận cảnh mới độ sanh, mới từ bi hi xả, đừng né tránh nghịch cảnh, cần phải độ cho người ác biết giác ngộ, biết quay đầu hành thiện, làm lành. Con người có làm lành cuộc sống mới tốt lành. Để thanh tịnh mà tu, ở ngay trong hoàn cảnh xấu ác nhất mà kiên quyết giữ được Huệ mạng Phật Bồ Tát, đó mới là thực hành chánh Bồ Tát Đạo. Ta dặn con, khi trở lại thế gian cần nói cùng đồng đạo, nhất là các bạn cùng tu, cần lấy giới làm Thầy, theo cũ mà hành trì, đừng cải cách duy tân, sửa đổi tăng chế. Ta rất đau lòng thấy có người cho chú Lăng Nghiêm là giả, có kẻ còn không tin nhân quả lại bịa ra trứng là chay lạt, lại không chịu khó tu trì để cảm hóa chúng sanh, còn dùng những pháp tà mị để giải kinh Phật tới loạn cuồng lên, mong hưởng của cúng dường. Những thứ ấy đều do ma giáo vào cõi phạm để triệt tiêu huệ căn của Như Lai, khiến quần ma có thể xuất đầu lộ diện, nhiều hại chúng sanh, con hiểu chưa? Còn cái này nữa, con cầu hết sức nương ý chỉ ta, mới là trò ta. Ta cho con biết, sau này con sẽ đi các nước Âu Á để thuyết pháp độ sanh. Nhưng muốn chuyển hóa trần động được lòng người ở hoàn cảnh xấu ác nhất con cần phải sửa sang lại, phục hưng lại các chùa chiền của ta khai sáng trước đây. Bởi đó, ta đặt tên con là Phục Hưng lúc mới truyền pháp cho con đó, con có biết không?

Ngưng một lúc, Ân Sư tôi đột nhiên lớn tiếng ngâm rõ từng câu một, câu kệ "Thâm tùng sương tuyết du kiên uyển, hải thiên nhất sắc biến tam thiên" (trong hoàn cảnh sương tuyết dày đặc ấy, cây thông vẫn kiên trì giữ lẽ sống của mình, màu biển nếu lắng tợ màu trời, có thể lan tỏa mãi thế giới tam thiên).

Nghỉ ngơi một hồi Bồ Tát Quán Âm dẫn tôi ra khỏi đại điện đi tham quan thắng cảnh. Cả một bầu trời chói lọi ánh sáng trong lành, những chim chóc tuyệt đẹp đua nhau ca hát véo von, âm sắc du dương chợt xa chợt gần. Các tiên nữ, tiên đồng mặc đủ loại áo tiên thướt tha tuyệt vời, xếp thành từng hàng, đội ngũ chỉnh tề, tự tại dạo chơi. Bông hoa khắp nơi nở mọi hình sắc lộng lẫy huy hoàng, ẩn hiện xa gần. Những đình đài lầu các, bảo tháp bảo đàn, đều phát ra những ánh sáng lung linh huyền diệu, thật là cảnh ở trên trời so với thế gian sáng như muôn với một vậy. Tôi vừa thưởng ngoạn vừa không ngớt miệng khen, Bồ Tát Quán Âm thấy vậy đưa tay chỉ cho tôi thấy ở xa xa ấy có một ngọn núi to hơn quả núi Côn Lôn, phóng ra muôn vạn hào quang đủ mọi màu sắc, Ngài nói với tôi rằng:

- Đây là xứ của Thái Thượng Lão Quân (Lão Tử), gọi là Luyện Đan Đại Tháp.

Phóng tầm nhìn ta thấy tòa tháp luyện đan ấy vô cùng tráng lệ ẩn hiện trong lớp lớp từng mây, cũng chẳng biết bao nhiêu tầng, ôm lấy quanh quả núi chói chang hào quang ấy. Chúng tôi chỉ nhìn mà không ghé vào quả núi ấy, Bồ Tát Quán Âm nói thêm:

- Tháp ấy là nơi cư trú của chư vị Thượng Tiên, Đại Tiên, chung quanh các phía có đầy đủ những cây Lung Linh nguyên (cây Linh nguyên là nguyên hình của người tu theo đạo tiên) cùng hoa quả bốn mùa. Nghe nói cách tu của đạo tiên ở thế gian, từ khi phát nguyện tu là trên trời mọc 1 cây linh nguyên. Tu khá thì cây ấy tốt đẹp, bằng không cây ấy èo uột và có khi chết, nếu ở thế gian vị ấy phạm quá nhiều lầm lạc...

Lúc ấy Bồ Tát Quán Âm thúc hỏi tôi:

- Thì giờ eo hẹp lắm đi cho nhanh, tôi dắt ông đến thế giới Cực Lạc Phương Tây, so với cảnh này còn đẹp và thích thú hơn nhiều.

Viếng Thế Giới Cực Lạc, Đảnh Lễ Phật A Di Đà

Ra khỏi trời Đâu Xuất, tôi lại trì chú Lăng Nghiêm, chân tôi lại thấy hiện tòa sen nâng bốc tôi lên, chỉ nghe tiếng gió ào ào cảnh tiên lướt qua và dạt về phía dưới rất nhanh, đến một nơi dưới đất óng ánh sắc vàng kim, và trải đầy cát vàng sáng chói. Ước chừng khoảng 15 phút sau, thấy bên dưới tòa sen, đường lối thênh thang trải đầy cát vàng, lóng lánh chói rạng và từng hàng, từng dãy những cây cổ thụ to cao cả chục trượng, cành vàng, lá ngọc. Lá cây cổ thụ có hình 3 góc, 5 góc...7 góc, đều phát ra tia sáng, hoa nở đủ màu, có cả rất nhiều những loại chim đậu đầy nhánh cây dương. Các thứ chim có cánh đủ màu sắc tuyệt đẹp, thân thì có hào quang. Chim có con có 2 đầu, có con có nhiều đầu, chúng cùng hót một loại giọng thanh thót và ca ngâm Thánh hiệu Phật A Di Đà, và nhảy nhót tung bưng. Bốn chung quanh đều có hàng rào, lan can 7 màu, Bồ Tát Quán Âm nói:

- Cảnh giới mà kinh Phật nói; Thất Trùng La Vĩng Thất Trùng Hàng Thọ là chỗ này đây.

Bên tai tôi nghe rất nhiều tiếng nói chuyện, nhưng mà nghe chẳng hiểu gì cả. Bồ Tát Quán Âm nói: "Những tiếng ấy Phật A Di Đà nghe hiểu. Trên đường đi tới còn gặp rất nhiều tháp cao đều do thất bảo kết thành, phát từng luồng ánh sáng. Không bao lâu đến trước một ngọn núi bằng vàng, chói lọi ... vàng sáng hắt ra, so với núi Nga Mi bên Trung Quốc không biết ngọn núi này còn cao hơn gấp mấy chục ngàn lần. Bồ Tát Quán Âm nói với tôi:

- Đến rồi đó, chúng ta đã đến trung tâm điểm của thế giới Tây Phương Cực Lạc -rồi đó! Ông có thấy không? Đức Phật A Di Đà ở trước mặt ông đó. Tôi ngạc nhiên:

- Thưa Bồ Tát, con không thấy; ở đây là vách núi vàng rờn kia mà, nó đã che hết tầm nhìn rồi cho nên con không thấy Đức Phật ở đâu?

Không ngờ Bồ Tát nói làm tôi hết sức chưng hửng:

- Không có vách núi gì đâu, ông đang ở trước ngón chân cái của Đức Phật A Di Đà đấy.

Tôi nói:

- A Di Đà Phật, ôi thôi, Ngài cao lớn dường ấy làm sao con có thể nhìn thấy được.

Tôi cứ như là con kiến ngược nhìn nhà chọc trời trên gần 200 tầng lầu của Mỹ vậy có, không có cách chi nhìn cho trọn vẹn toàn cảnh của cao ốc ấy. Bồ Tát Quán Âm dẫn tôi quỳ xuống nhanh lên và khẩn cầu Phật A Di Đà gia bị cho, để tiếp dẫn tôi được thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tôi vội quỳ xuống nguyện cầu A Di Đà Phật gia bị. Nguyện cầu được một lúc, tôi cảm thấy thân tôi rần rần chuyển động không ngừng cao lớn lên, cao riết đến khoảng rốn của Ngài. Lúc ấy tôi thấy rõ Đức Phật A Di Đà ở trước mắt tôi, đứng trên đềm không hết những tầng hoa sen rực ánh hào quang ấy. Từng cánh hoa sen lại hiện lộ thẳng cảnh bảo tháp phóng ra muôn ngàn tia sáng, trong những tia sáng lại có vô vàn những vị Phật, ngồi ngay ngắn trong rừng tia sáng chói chan ấy. Cũng cùng một lúc tôi còn thấy đại diện với những vách vàng óng ả, chói lọi, nhìn sâu vào mãi tôi thấy cả toàn cảnh của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Lúc ấy Sư Viên Quan hiện lại thân thật của Bồ Tát Quán Thế Âm với toàn thân trong suốt sắc óng vàng, trang phục phát ra muôn tia sáng khác nhau. Nhận không rõ là nam hay nữ, giờ đây Bồ Tát Quán Âm với thân hình cao lớn hơn tôi ước độ bằng vai của Đức Phật A Di Đà. Tôi đứng ở nơi ấy được thấy cảnh giới vô cùng đẹp đẽ này, tôi ngắm tới ngất ngây người. Trong nhất thời không thốt ra được một tiếng nói nào cả, đến bây giờ bảo tôi thuật rõ từng cảm nghĩ về cái thấy, cái biết của cảnh giới thù thắng ấy chắc là tôi phải nói trọn cả 7 ngày 7 đêm, chỉ đơn cử nói về nét tướng của Đức Phật A Di Đà thôi, chắc tôi phải kể suốt cả nửa ngày trời. Thí dụ như nói về mắt Ngài có thể so sánh với cả một mặt biển lớn, nói ra có thể không ai tin, chứ thực tế mắt Ngài có thể sánh với cả một đại dương vậy.

Đất nước Cực Lạc của thế giới Tây Phương, nếu theo như lời kinh nói cách đây tới những 10 vạn ức đất Phật; nếu đi bằng tốc độ ánh sáng thì phải hết 150 ức năm ánh sáng mới đến nơi. Với tuổi thọ của con người thì không thể nào đến được, còn nói về vật chất, nếu đi bằng xác thân xương thịt này, dầu có khởi từ mới lập trái đất, đi hết vòng quanh trái đất đến trái đất hư diệt, tạo lập lại rồi diệt, cũng khó lòng mà đến được. Thế mà chỉ với nguyện lực sẵn có và một lòng vững dạ, cộng với sự khẩn cầu Đức Phật A Di Đà gia bị, thế thì chỉ cần một sát na, lẹ như duỗi tay, đã đến được tận nơi.

Tôi kính cẩn đảnh lễ Đức Phật A Di Đà xin Ngài gia bị, ban cho tôi phước huệ được liễu sanh thoát tử. Ngài bảo tôi:

- Bồ Tát Quán Thế Âm tiếp dẫn con đến đây tham quan các nơi, con cứ đi tham quan đi, rồi sau đó con còn phải trở về gian nữa.

Lúc ấy tôi đã say mê cảnh giới tốt đẹp của Tây Phương Cực Lạc rồi, cho nên tôi cảm thấy thế gian đầy đầy những nhớp nhúa đau khổ, không muốn trở về nữa, tôi mới năn nỉ:

- Cực Lạc Quốc Độ quá là tốt đẹp, con không muốn về thế gian nữa, nguyện cầu Đức Phật A Di Đà phát đại từ bi tâm mà giữ con lại đây. Ngài dạy:

- Không được, không phải ta không chịu giữ con ở lại thế giới Cực Lạc, mà chỉ vì 2 kiếp về trước con đã vãng sanh đến đây nhưng rồi chính con đòi trở về thế gian cứu đời, độ người, cho nên giờ đây con cần quay về, làm cho xong tâm nguyện của con. Đem tình hình được thấy ở đây truyền đạt cho thế gian biết, lấy đó mà giáo hóa thế nhân.

Đức Phật lại ngâm kệ trùng tuyên lại lời ấy, Ngài vừa dứt ngâm kệ, tôi rúng động toàn thân và nhớ lại tất cả cảnh cũ của hai kiếp trước, lồng lộng trước mắt.

Đức Phật A Di Đà bảo với Quán Âm Bồ Tát hướng dẫn tôi đi tham quan các nơi. Tôi đánh lễ Ngài 3 lạy rồi cùng với Quán Âm Bồ Tát bước ra khỏi cửa Đài Thuyết Pháp. Lúc này tôi quan sát thấy hành lang, bờ ao, lan can, núi đất đều kết lại bằng 7 báu vật, đều phát ra tia sáng giống như ánh đèn màu vậy. Đặc biệt nhất là tất cả những dạng hữu hình như trên đều trong suốt không chướng ngại, có thể xuyên thấu qua được. Trên cửa Đài có 4 chữ vàng, hai bên cũng có đôi liễn đối, tôi nhìn không hiểu ... chỉ nhớ được 1 chữ còn 3 chữ kia không nhớ rõ. Bồ Tát Quán Âm giải thích "Nếu đọc bằng hoa văn thì đó là Đại Hùng Bửu Điện, cũng có thể đọc là Vô Lượng Thọ Phật". Cái tòa Đại Điện lung linh ánh vàng ấy hùng vĩ vô cùng, có tới mấy vạn người ở trong, đồng thời tôi thấy rất đông chư vị Bồ Tát, ngài hoặc đứng, có vị ngoài điện, toàn thân đều hiện sắc vàng óng trong suốt nhưng cao độ ánh sáng của Bồ Tát thấp hơn Đức Phật chút ít. Trong số chư vị Bồ Tát tôi gặp có cả Đại Thế Chí Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát v.v... Quán Âm Bồ Tát bảo:

- Thôi để tôi dẫn ông đi, chúng ta sẽ đến hạ phẩm hạ sanh trước, thăm lần đến thượng sanh thượng phẩm nha!

Trên đường lướt đi ấy, thân hình BỒ TÁT và tôi lần lần thu nhỏ lại và thấp xuống. Tôi thấy lạ, bèn hỏi:

- BỒ TÁT Quán Âm tại sao lạ vậy, thưa BỒ TÁT? Thân người tại sao lại có tình trạng thu nhỏ như vậy?

Ngài trả lời:

- Chúng sanh từng phẩm, vì cảnh giới không giống nhau nên hình thể và độ cao cũng có lớn nhỏ khác nhau; chúng ta đang ở thượng phẩm nơi trụ xứ đức Phật A Di Đà, mà đi về hướng hạ phẩm, nên biết là trong 9 phẩm sen vàng ấy, chúng sanh trong thượng phẩm cao lớn hơn chúng sanh trong trung phẩm; ở trung phẩm lại có độ cao lớn hơn hạ phẩm, cho nên ta đi từ thượng phẩm thì cố nhiên thân hình cần thu nhỏ lại, thấp xuống để ta không khác thường với chúng sanh nơi ấy, đó gọi là thích hợp cảnh giới là vậy.

---o0o---

Viếng Hạ Phẩm Liên Hoa Nơi Đồi Nghiệp Vãng Sanh

1. Hạ Phẩm Hạ Sanh - Đem theo vọng nghiệp mà vãng sanh

Chưa nói được mấy câu đã đến ao sen hạ phẩm rồi. Thoáng nhìn qua, đã thấy bãi đất bằng như bàn tay đều do cát vàng trải phủ kín, óng ánh vàng rực. Trên bãi đất rộng mênh mông ấy, có vô số các bé gái chừng 13, 14 tuổi. Các bé ấy mặc cùng một loại áo màu lá mạ, váy màu hồng đào, đeo đai vàng óng. Mà lạ! Tất cả các đứa bé cùng cỡ tuổi, cùng chung một dáng dấp mặt mũi y như nhau. A! Thế ra Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng có con gái nữa.

Tôi bèn hỏi BỒ TÁT Quán Thế Âm:

- Thưa BỒ TÁT nghe kinh Phật nói ở thế giới Cực Lạc không có sự phân biệt nam nữ, cơ sao ở đây lại có con gái nữa?

Ngài trả lời:

- Đúng vậy, ở nơi đây không hề có sự phân biệt tướng nam tướng nữ. Ông nhìn lại thân hình ông thì biết!

Tôi nhìn lại mới hết hồn, thì ra tôi cũng có dáng dấp của bé gái 13, 14 tuổi và cách ăn mặc cũng giống y hệt những đứa bé gái kia, còn mặt mũi thì thể nào chưa biết chứ tóc tay và quần áo chẳng khác các nữ chúng ở đây tí nào. Tôi ngạc nhiên hỏi Bồ Tát:

- Thưa Bồ Tát tại sao như thế này được? Ngài bảo:

- Ở đây có một vị Bồ Tát chủ trì, nếu vị ấy biến nam thì toàn bộ là nam, khi biến nữ thì toàn bộ đều là nữ. Thực ra đâu có biến nam hay nữ thì tất cả đều từng ấy tuổi, và đâu có biến nam hay nữ thì tất cả đều như nhau đâu có sự phân biệt khác phái được, hơn nữa từ hoa sen hóa sanh ra là không có máu thịt chỉ một thể dạng trong suốt, chỉ có thay đổi dáng dấp bề ngoài thôi. Ông nhìn lại xem có phải vậy không?

Tôi nhìn lại thân thể mình đúng là trong vắt như pha lê chiếu sáng, không có xương thịt máu móng tay chân. Những người được vãng sanh đến ao hạ sanh hạ phẩm này đều là đối nghiệp vãng sanh, không luận là trai hay gái, trẻ hay già, sau khi từ hoa sen hóa sanh ra, nhất loạt biến thành bé 13-14 tuổi cùng một cách ngây thơ xinh đẹp như vậy.

Tôi hỏi Bồ Tát Quán Âm:

- Thưa Bồ Tát tại sao người vãng sanh đến đây lại biến thành cùng một dáng dấp, lại cùng một độ tuổi vậy?

Ngài trả lời rằng:

- Tại vì Phật tánh bình đẳng. Phật lực A Di Đà tiếp dẫn họ đến hóa sanh bằng hoa sen, tất cả đều được tiếp độ, tất cả đều được liên hoa hóa sanh, cho nên tất cả đều được đãi ngộ như nhau cho dù là ông cụ bà cụ hay là trai tráng, sau khi từ hoa sen nở ra, đồng loạt trở thành những đứa bé mười mấy tuổi, tướng mạo y như nhau, khẩu khí dễ thương y như nhau.

Sau khi được hóa sanh ra trong ao hạ sanh phẩm, mỗi ngày trong 6 thời, có một thời là hội giảng kinh do một vị Bồ Tát chủ trì. Khi đến giờ chuông pháp reo vang, người trong ao sen lâu các, nhất loạt biến thành nam hoặc nữ

có hình tướng nhất định, trang phục đều như nhau, toàn do Phật lực hoặc do Bồ Tát điều khiển. Những người trong hạ sanh hạ phẩm này ban ngày rời khỏi hoa sen ra ngoài chơi giỡn hoặc ca hát, hoặc là nhảy múa, hoặc là lễ bái hay niệm Phật tụng kinh và tất cả đồng theo ý thích của mình. Đến giờ nghỉ ngơi buổi chiều tốt thì mỗi người đều trở về hoa sen của mình, hay nói cách khác ban ngày sen nở ban đêm sen úp. Khi đã trở vào hoa sen rồi sẽ không được hoạt động lăn xả bên ngoài, chỉ có thể niệm Phật hoặc là có thể trầm tư suy tưởng những vọng ảnh. Vì hạ phẩm hạ sanh nay là đời nghiệp vãng sanh, nên khó tránh được những phân ảnh của vọng nghiệp được đem đến từ đời quá khứ.

Bồ tát Quán Âm dẫn tôi đến một quảng trường. Thoạt đầu tôi chỉ thấy chừng một hai chục bé gái, rồi vài chục, rồi vài trăm, vài ngàn, vài vạn bé. Trong chốc lát cả cái sân rộng mênh mông của quảng trường đã đầy áp các bé gái có dáng dấp y như nhau, quần áo và độ tuổi cũng như nhau, tập trung lại xếp thành hàng ngũ chỉnh tề, việc ấy như là một chuyện rất dễ dàng nhẹ nhàng vậy. Chẳng giống như ở thế gian mình đây, muốn tập trung xếp thành một lúc hàng vạn người hay nói dễ hơn chừng ít ngàn người thôi cũng tốn hao nhiều công sức và thời gian để chỉnh đốn hàng lối rồi.

Tôi lại được dẫn đến bên ao sen. Lạ quá, nước trong ao lênh bênh như mặt thoáng hơi nước, như là mây, như là không khí vậy, chứ không giống nước ở thế gian này.

Bồ Tát bảo:

- Ông xuống tắm thử đi.

Tôi lo lắng:

- Rồi ướt hết áo sao? Thưa Bồ Tát.

Ngài bảo:

- Không ướt đâu, không giống như ao ở thế gian làm ướt áo lúc tắm.

Tôi vâng lời mạnh dạn xuống tắm. Đúng như vậy, quần áo tôi không hề ướt. Tôi vốn sợ ao hồ vì không biết bơi, nhưng ở đây lại có thể theo ý nghĩ của mình, muốn lên, muốn xuống, qua trái, qua phải, toàn theo ý điều khiển. Tôi thích thú lượn trong ao sen tắm và giỡn nước, vì hiểu kỳ tôi thử hớp một

ngum nước. Ôi ngọt quá. Thế là tôi há to miệng hớp lấy hớp để, càng uống tinh thần càng khỏe khoản toàn thân nhẹ thênh thênh. Lúc ấy tôi bay tới giữa ao thấy rất nhiều đóa sen vô cùng đẹp để nở sáng lạng, có người ngồi trên hoa sen niệm Phật. Nhưng cũng có một số hoa sen đang héo úa, hoặc gãy gập, thậm chí có đóa tàn lụn.

(Nước ao sen này chính là loại nước mà kinh A Di Đà ghi là Bát Công Đức Thủy) .

* * * * *

2. Cách Phản Ảnh Vọng Nghiệp

Chúng sanh của hạ phẩm hạ sanh là những chúng sanh đờn nghiệp vãng sanh do nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ... Thế nào gọi là đờn nghiệp vãng sanh? Ngày trước ở trong thế gian ta bà, những chúng sanh này, từng tạo qua vô số nghiệp ác, như sát sanh, trộm cướp, phi báng, dối gạt, hãm hại, tà dâm, nói thêu dệt v.v... nói về hành vi những người này lẽ ra không thể vãng sanh được nhưng ở ngày sắp chết ấy, gặp được thiện trí thức dạy bảo niệm Phật cầu vãng sanh tịnh độ... Do bất tâm nhất loạn niệm Phật liên tục trong phút cuối, lại được nguyện lực Đức Phật A Di Đà gia bị cho nên được tiếp dẫn đến Tây Phương Cực Lạc, hóa sanh trong ao sen của hạ phẩm hạ sanh. Nhưng mà trong 9 phẩm hoa sen ấy, nếu muốn tu tiến từ phẩm thấp nhất là hạ phẩm hạ sanh đến phẩm cao nhất là thượng phẩm thượng sanh phải cần thời gian là 12 kiếp trên ấy (một kiếp tên ấy bằng 16,798,000 năm dưới trần gian, muốn vượt thêm để thành Phật cần 21,576,000 năm dài). Nếu như ta nhất quyết chịu khó tu trì ở ta bà này, thì chúng ta chỉ cần vài ba năm hay năm bảy năm đã có thể ở trung phẩm hay thượng phẩm rồi, còn nếu ráng tu hết kiếp có thể thành Phật đạo . Do đó chúng ta cần biết quý cái thân người, thân người khó đặng nay đã đặng thì phải ra khổ công mà tu hành, thì sẽ có nhiều triển vọng thành Phật hơn ở bất kỳ cảnh giới nào. Chúng ta phải ráng tu hành như gương Ngài Ấn Quang Pháp Sư hay Hoàng Nhất Pháp Sư chẳng hạn, các Ngài đang ở Thượng Phẩm Thượng Sanh.

Nhưng mà, nói qua cũng cần nói lại, chúng sanh ở thế giới ta bà ngày lại có rất nhiều loại khổ tâm khó mà tránh nổi, khổ tâm về cuộc sống, về sự già nua, bệnh, chết chóc, về oán ghét mà cứ gặp, về yêu thích mà cứ xa, về ngu

ấm dấy loạn, về ước mơ mà không đạt thành; còn ở Thế Giới Cực Lạc đều ở bậc thấp nhất là hạ phẩm hạ sanh thì cũng có an lạc mà không có khổ tâm.

Những người ở hạ phẩm hạ sanh tuy cần 12 kiếp để đạt thành chánh quả, nhưng tuân tự từng bước, có chỉ bảo rõ rệt để họ không bị thoái chuyển mà rớt xuống tam ác đạo (là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ), suốt quá trình tu tập vững như bàn thạch trong cảnh cực lạc mà trôi qua .

Hoa sen ở hạ phẩm hạ sanh, không giống hoa sen ở thế gian chúng ta, nó lớn cỡ 3 dặm đến 4 dặm, nó cao 3 đến 4 tầng lầu. Hoa sen nào cũng phát hào quang, nếu mà chúng sanh trong hoa sen ấy khởi vọng tưởng thì ánh sắc của hoa sẽ u trầm âm đạm, nếu nội tâm thanh tịnh thì hoa sen sẽ rùng rục chiếu sáng.

Bồ Tát Quán Âm nói:

- Chúng sanh từ nhiều đời nay, tạo vô lượng những nghiệp không giống nhau, cho nên sau khi đời nghiệp vãng sanh, cách phản ánh vọng nghiệp cũng khác nhau. Người trong hạ phẩm hạ sanh nghiệp chướng tương đối nhiều vì có sự khác biệt về nặng nhẹ, ít nhiều của nghiệp mang theo nên trong các hoa sen ở hạ phẩm cũng chia làm thượng trung hạ ba bậc, phần nhiều là những loại hình ân tình luyến ái khó quên như cha mẹ, anh em, chị em bạn bè v.v... và cả mơ ước về vật mỗi thứ đều phản ánh ra cũng như ở thế gian chiêm bao vậy . Giờ đây tôi đưa ông đi xem tình hình thực tế của một phản ánh vọng nghiệp ở nơi đây nha!

Bồ Tát Quán Âm dẫn tôi qua mấy ngã quẹo, đến 1 đóa sen tương đối âm đạm tối. Lúc đến gần thì tôi thấy một tòa lầu đài, phòng ốc đẹp lớn hơn cung vua, vườn hoa vô cùng tráng lệ, trong nhà bày biện những vật cổ quý giá, tất cả đều bố trí trang nhã không khác gì nhà của một tể tướng sang quý nhất vậy. Trong ấy trai gái già trẻ mười người, quần áo giống ở thế gian ta, có người ra ra vô vô ra rất là nhộn nhịp như đang sửa soạn đãi đằng gì đó.

Tôi hỏi Bồ Tát Quán Âm:

- Thưa Bồ Tát tại sao trong thế giới Cực Lạc lại có cả cách sống như ở trần gian vậy?

Ngài trả lời:

- Cảnh này là của một người lúc lâm chung tâm của bà ta rất là thanh tịnh, nhưng khi đến đây những tánh thói của nghiệp vọng nhiều đời nhiều kiếp dày đặc, chưa dứt hết hồng trần, nên mỗi khi về nghĩ ở hoa sen hay đánh giấc mơ về dĩ vãng, thương nhớ cha mẹ, vợ con, người yêu, bà con, anh em quyến thuộc v.v... mà hễ vọng niệm khởi thì hiển hiện ra ngay. Ở đây chỉ có an lạc mà không có khổ đau là khổ "cầu bất đắc". Cho nên khi vọng niệm nhớ đến cha mẹ, cha mẹ hiện đến, nhớ nhà lầu cung sơn thì nhà lầu cung sơn hiện ra, muốn ăn món sơn hào hải vị gì thì tất cả đều hiện đến ngay. Nhưng khi tỉnh lại, tất chẳng có món nào cả, đây là phản ảnh giống như người ở thế gian chiêm bao mà thôi. Những thứ đó đều là một thứ sắc giả hiện và ngay khi ấy những người đang sống ở thế gian cũng không hề hay biết gì.

Những lời Bồ Tát dạy khiến ta thức tỉnh, kỳ thực cuộc sống ở thế gian này há chẳng giống như một giấc mơ lớn hay sao? Đua chen đã đời khi xuôi tay tạ thế thì chẳng có cái gì đem theo được cho dù có dành dụm được vô vàn của báu nhưng đến lúc lâm chung cũng đành ra đi với hai bàn tay trắng.

Bồ Tát Quán Âm còn cho biết:

- Đúng ra người đời nghiệp vãng sanh đến đây thì vọng tưởng còn nhiều hơn người thế gian, bởi vì ở thế gian là dạng vật chất cách ngăn rất nhiều, khi vọng tưởng này được dựng lên thì che lấp vọng tưởng trước, nên cái này sinh làm cái trước diệt, sinh diệt liên tục làm luôn luôn không bỏ. Không thỏa các ước mơ to lớn, nên hay có cái than vãn cầu bất đắc khổ, nhưng ở Chưc Lạc Thế Giới thì khác, chỉ cần tưởng cái gì thì cái đó trình diễn ra ngay, cho hưởng dụng tối đa, vì nơi này có tính chất thuộc hư không và trải đầy pháp giới. Ở cõi trời thì lại là thần chất, tuy vật chất do thân lực ngũ thông hiển hiện nhưng cũng có lúc cầu mà không được. Còn ở thế gian thuộc vật chất là ngàn trùng xa cách, nếu có cầu mong gì thì khó mà hiện thực được.

Tôi lại hỏi Bồ Tát:

- Vọng cảnh (tức mộng) với thực cảnh thanh tịnh của Như Lai khác nhau ở chỗ nào?

Ngài dạy rằng:

- Thực cảnh là còn mãi không mất, vĩnh viễn phóng ra muôn đạo ánh sáng, còn vọng cảnh thuộc về vô thường không thể phóng ra bất kỳ ánh sáng nào cả, mà cũng không có gì bền chắc, đến khi thức tỉnh rồi thì không thấy có gì tồn tại. Chúng sanh trong thế giới ta bà không biết hồi tiếc tinh lực của cuộc đời phung phí trong việc tranh danh đoạt lợi tạm bợ, đấu đá cho đến chín sống mười chết, rồi cuộc lại buông hơi tắt thở chẳng vác được theo cái gì mà mình mất công trăm cay ngàn đắng để dành lấy, thần thức lại bị đọa lạc vào luân hồi lục đạo, trôi theo sinh tử, nương nghiệp báo mà ném đủ chua cay đắng chát, bởi vậy muốn thoát khỏi biển khổ, cần sớm thức tỉnh dừng chân ác nghiệp.

Bồ Tát bảo căn nhà này là của một người Phổ Điện tỉnh Phước Kiến, đồng hương với tôi được dới nghiệp vãng sanh, Bồ Tát bảo tôi vào nhà xem thử. Tôi gõ cửa vào nhà, ở trong nhà đang bày tiệc, có chừng 6-7 chục người đang say mê chè chén, trên bàn đầy dẫy những món trân châu quý giá. Tôi thấy có một ông già ra đón tôi chừng 70 chục tuổi, đáng hào phóng, có thể là chủ nhà.

Ông ta hỏi:

- Mời ông vào tiệc. Ông ở đâu đến đây?

Tôi trả lời:

- Tôi là người đồng hương với ông. Tôi đến từ phổ điện, tỉnh Phước Kiến.

Ông ta nghe nói đến đồng hương là hớn hở ra mặt:

- Ô! Thế thì hay quá, quý quá, mời vô.

Tôi hỏi:

- Ông đang ăn mừng việc gì vậy?

Ông cười cười hỏi lại:

- Ông làm sao mà đến được đây vậy? Tôi đưa tay chỉ ra ngoài cửa và nói:

- Bồ Tát Quán Âm dẫn tôi đến đây tham quan các chỗ rồi về.

Tôi vừa nói xong câu ấy, tất cả các cảnh vật ở đây đột ngột biến mất, ông già ấy vừa nghe thánh hiệu Quán Âm liền rùng mình một cái lộ vẻ bên lén sấm hối. Trước mắt tôi khi nãy là một cảnh ồn ào chề chén của 6-7 chục người trong một căn nhà bày biện lộng lẫy đã tan biến đi đâu mất hết mà bây giờ tôi chỉ thấy một đóa hoa sen, trên ấy có cô bé 13-14 tuổi trong hào quang niệm Phật, thật là đẹp vô cùng.

Sau đó ông ta kể:

- Tôi người thôn Da Đầu, Hàm Giang, thuộc Phổ Điền của tỉnh Phước Kiến, tên là Lâm Đạo Nhất. Nhà giàu có thuộc gia đình danh vọng trong thôn, ngày lâm chung được thiện trí thức chỉ dẫn, 10 niệm vãng sanh. Cái mà tôi xấu hổ nhất là nghiệp chướng vọng tưởng quá nhiều không thể trừ hết, ân tình khó dứt, nên ưa nghĩ bậy bạ, hiện ra đủ thứ vọng cảnh. Bồ Tát Quán Âm từng gọi tôi lên hai lần dạy dỗ, bảo tôi sửa sai, thế mà tật cũ tôi cứ vướng phải, sửa chữa không được. Tôi có đứa cháu tên là A Vượng đang ở Tân Gia Ba, ông nói dùm con tôi là tôi vãng sanh Tịnh Độ Tây Phương rồi.

Bồ Tát Quán Âm thường khuyên nhủ những người đời nghiệp vãng sanh này, nên thường đến tắm trong nước Bát Công Đức thủy để rửa đi vọng tưởng trong lòng, cho mình trở về được thanh tịnh như lúc ban đầu, hiện ra bản lai diện mục của mình.

Tôi lại được dẫn đến một thung lũng hẹp giữa hai bờ vách cao, tôi được mục kích một hiện tượng lạ, một cô bé chừng 20 tuổi ngồi khóc rống thê thảm. Tôi ngơ ngác nghĩ: "Thế giới Cực Lạc không hề có sự khổ tâm mà sao lại có cô gái khóc lóc thảm thương vậy nhỉ."

Bồ Tát như hiểu ý tôi, bảo tôi tới đó xem sao.

Tôi bèn đến bên cô gái, chấp tay hỏi nguyên do đâu lại khóc sụt sùi vậy? Cô bé ngược nhìn thấy tôi, không những không khóc nữa mà cười xòa nói với tôi:

- Dạ thưa không có chi, chỉ vì tâm linh vọng nhớ bậy bạ thôi.

Nói rồi cô chuyển mình thành bé gái 13-14 tuổi thân hình trong vắt ngồi ngay ngắn chấp tay lên đóa hoa sen tỏa chiếu ánh hào quang, còn cảnh thung lũng với vách núi cao khi nãy biến mất. Cô bé mỉm cười nói với tôi:

- Cháu người Thuận Xương tỉnh Phước Kiến, năm 1960 cháu 21 tuổi, gia đình ép gả chồng, cháu cương quyết xuất gia học Phật. Gia đình không cho bức bách quá cháu nhảy xuống vực như nãy ông thấy đó để tự sát, việc này vốn trong thập ác tử, không được siêu sanh, nhưng Bồ Tát Quán Âm vì thương cảm cháu một lòng một dạ vãng quy y đầu Phật cho nên tiếp dẫn cháu đến chốn này, vì cháu mới đến không lâu nên vọng nghiệp chưa dứt trừ, do đó thỉnh thoảng không kèm chế được nổi kinh hoàng khi té chết cho nên dễ bị phản ảnh ra ngoài, hiện tượng này giống như thế gian gặp ác mộng, thường hiện ra cảnh giới hải hùng, dù được Bồ Tát Quán Âm thuyết pháp dạy bảo nhưng vẫn chưa gội sạch được.

Tôi nhắc khéo cô bé:

- Cô coi, đứng bên tôi không phải là Bồ Tát Quán Âm sao?

Cô nhìn lại vội vã quỳ xuống đánh lễ Bồ Tát. Bồ Tát chỉ dạy cô ta, và dặn cô bé hãy xuống ao tắm nước Bát Công Đức sẽ lần hồi tiêu trừ nghiệp chướng này.

Trong ao sen này tôi lại thấy một số sen cũng tỏa sáng, một số sen lại úa héo ảm đạm và lụn tàn, tôi thấy lạ bèn hỏi Bồ Tát, Ngài trả lời:

- Một đóa sen tàn héo, là bởi có người thoát đầu tin Phật, niệm Phật tinh tấn lắm, nên đã gieo vào ao sen mầm nắn hoa cũng đẹp sáng hào quang, nhưng siêng năng ít lâu đã uể oải, giải đãi tâm ban đầu, không những không niệm Phật mà còn gây tạo nghiệp thập ác, do đó thiện căn tuy nó thành hoa sen nhưng cũng úa héo gãy tàn đi. Ông xem đây, hoa sen kia là của một ông người Giang Tây, lúc đầu quy y niệm Phật, sau đó được ra làm quan, chẳng niệm Phật nữa mà còn mở sòng chứa làm chuyện thập ác bị chính phủ phán xử tử hình, cho nên hoa sen bị héo gãy luôn. Còn một đóa này nữa, người này quy y niệm Phật được 3 năm, hoa nọ coi khá khá rồi gặp dịp làm ăn lớn, cật lực hốt của phi nghĩa, cuối cùng bị phá sản, hết đường tính kế, tự sát chết, phạm thập ác là không được vãng sanh, mới khiến hoa sen của ông ấy tàn lụn vậy đó.

Tôi lại hỏi Bồ Tát:

Thưa Bồ Tát, thường thường Lương Pháp Sư tại tiền có nói với con là niệm 1 câu Phật diệt hằng sa tội, người ấy niệm Phật những 3 năm mà sao chẳng có công quả gì vậy?

Ngài bảo:

- Câu ấy là chỉ cho kẻ nương đời tạo ác, sau khi nghe thiện trí thức khuyên mới hồi tâm hướng thiện, sám hối lỗi xưa, thề không phạm nữa, thật lòng bỏ ác làm lành, niệm Phật 1 câu các tội tiêu sạch, nếu còn tiếp tục không ngừng niệm Phật khi chết vãng sanh lạc quốc, dầu đời nghiệp vãng sanh cũng quyết không thoái chuyển, sau rốt thành Phật.

Bồ Tát ngưng một hồi nói tiếp.

- Nhưng cũng có người trên môi niệm Phật lòng như rết rắn, âm thầm hại người, tác ác gian phi, ấy vẫn hành vi thập ác không vãng sanh được, chỉ có gieo được một chút ít căn lành thế nhưng nếu người ấy một mai thức tỉnh, sửa sai làm lành, niệm sám hối hoa sen ấy lại vươn lên sáng đẹp như thường.

Đang nói, tôi đột nhiên gặp ni cô chừng 30 ngoài tuổi tiến về tôi reo mừng. Tôi nhìn kỹ thì ra Ni Sư Pháp Bản trụ trì Am ở trên núi Vân Cư tỉnh Giang Tây.

- A, Khoan Tịnh Sư Huynh đã đến rồi, hoan nghênh, hoan nghênh...

Tôi hỏi cô:

- Cô vãng sanh lúc nào? Sao tôi không biết?

Cô ấy bảo:

- Năm 1971 tại vì không chịu hoàn tục, bị ép quá nhảy sông tự sát, lẽ ra phạm nghiệp (thập ác) là không vãng sanh, nhưng đức Phật mở lượng từ bi thương cho thân nữ chưa nhiễm hồng trần, nhất tâm niệm Phật, nên tiếp dẫn cho vãng sanh đến đây, cũng chưa được bao lâu.

Tôi lại hỏi:

- Vãng sanh hạ phẩm tất cả cùng một dáng dấp 13-14 tuổi, sao cô lại vẫn có tướng ni cô ngoài 30 tuổi vậy?

Cô trả lời:

- Nghe Sư Huynh đến, muốn dễ dàng cho Sư Huynh nhận mặt mới dám phản ảnh theo vọng nghiệp chút đỉnh, Sư Huynh về rồi nhắn dùm Sư Huynh Khoan Trung hãy yên tâm mà tinh tấn tu hành, muôi đã vãng sanh tịnh độ rồi.

---o0o---

3. Viên Tháp Tịnh Quán Và Ngôn Ngữ Đà La Ni

Đột nhiên chuông reo, Bồ Tát Quán Âm nói, đến giờ thuyết pháp rồi, tôi thấy tất cả bé gái lúc nãy chuyển mình thành bé trai cả, cũng 13-14 tuổi thôi, nhưng dáng trai trẻ, mặc áo đỏ đai vàng óng, tóc để hai kết phía sau đầu, thân tay chân đều trong trắng và thấu suốt. Cả hàng ngàn hàng vạn trẻ nhẩy ra khỏi đài sen, cùng nhau xá lễ, nhạc trời ở đâu trời dật du dương, chim chóc các loại hóa lên niệm Phật, tiếp đó xuất hiện một vị Bồ Tát toàn thân phóng ra ngàn muôn tia sáng đủ màu, toàn cảnh ấy đẹp đẽ vô cùng. Bồ Tát Quán Âm nói:

- Vị này là Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát, hôm nay đến phiên Bồ Tát ấy trực tiếp thuyết pháp.

Trước hết Ngài hướng dẫn chúng sanh ở đây đi đánh lễ mười phương chư Phật Thánh. Lúc ấy rợp cả bầu trời trải xuống từng chùm, từng chùm các loại hoa đủ màu tươi thắm, các bé trai ấy hàng ngũ rất chỉnh tề đứng dậy dùng vạt áo của mình hứng đầy những hoa tuyệt diệu ấy, đi cúng dường 10 phương chư Phật. Thoáng chốc như những tia sáng xẹt tủa ra rồi xẹt trở lại ngay gần hàng lối để vào nghe giảng, vô cùng nhanh nhẹn và đẹp mắt.

Ở trong Hạ Phẩm Hạ Sanh, có một nơi gọi là phòng thuyết pháp "Ngôn ngữ Đà-La-Ni", Ngôn Ngữ Đà-La-Ni có nghĩa là Bồ Tát thuyết pháp câu gì chẳng biết, nhưng đến tai của người nào, đều đã chuyển ngữ thành tiếng bản xứ của người đó, bất cứ người Quảng Đông, Phước Kiến, Bắc Kinh, Giang Tây, Hải Nam, Triều Châu, Nhật Bản, Triều Tiên, Pháp, Mỹ, Việt Nam, Liên Xô, Phi Châu v.v... cứ như là Bồ Tát đang thuyết pháp bằng tiếng nước

mình vậy chẳng cần thông dịch viên cũng trực tiếp nghe được, đó là cái ảo diệu, nhiệm mầu của Ngôn Ngữ Đà-La-Ni .

Ở Hạ Phẩm Hạ Sanh, lại có một tòa tháp rất cao, gọi là Định Quán Tháp, chúng sanh ở nơi này, nếu muốn lên đến tầng cao nhất của tháp hoặc từ đó xuống dưới chỉ cần khởi tâm niệm là lên xuống tự nhiên, chẳng cần thang máy như vẫn thấy ở thế gian này. Thân thể của họ như đã nói đều trong suốt, không gì trở ngại, không những lên xuống mà ngay cả đi lại hay vượt vách tường v.v... cũng cứ bước là qua, không hề vướng mắc thâu thân. Chí cả ngàn cả vạn người tụ vào một gian phòng, cũng không hề đụng độ va chạm, đến vướng chân nhau, bởi lẽ thân thể họ vốn không máu xương vật chất mà là một thể thấu suốt vô ngại .

Tịnh Quán Tháp vô cùng to lớn, ở trong ấy, cái gì cũng có thể thấy được, có thể ảnh hiện ra cả những cảnh giới của mười phương thế giới, nó như ngay tại chỗ ấy.

Chẳng hạn muốn thấy trái đất của cõi ta bà đây, đưa mắt dõi theo chỉ chừng một hạt cát, nhìn mặt trời cũng vậy chỉ lớn hơn tí ít, nhưng nếu muốn nhìn rõ tình cảnh của một vùng nào đó như Châu Á chẳng hạn, thì cảnh ấy sẽ hiện lớn ra, muốn thấy vạn lý trường thành của Trung Quốc chẳng hạn hay thậm chí muốn nhìn kỹ trong nhà nào ở đâu, sinh hoạt hiện giờ ra sao, đều hiện rõ vanh vách ra trước mắt, hay nói cách khác, chỉ cần nghĩ tới đâu, trong Tịnh Quán Tháp sẽ hiện rõ nơi ấy, việc ấy, cứ như là đài thiên văn vũ trụ tinh vi nhất vậy.

Vãng sanh đến Hạ Phẩm Trung Sanh là những người ở ta bà hàng ngày làm việc thiện, tích lũy phước đức, hoặc niệm Phật hồi hướng vãng sanh Tịnh Độ với sự gia bị của PHật A Di Đà, liền được cảnh giới này.

Vãng sanh đến hạ phẩm Thượng Sanh là những người ta bà tiến bộ hơn một bậc nữa, hằng giữ gìn ngũ giới, bát quan trai giới, tích cực hành thiện, bố thí, tu trì tương đối nghiêm cấm, mới vãng sanh đến nơi này.

Tham quan sơ qua những nơi này, Bồ Tát dẫn tôi lên cao hơn một tầng nữa, đến trung phẩm để viếng thăm.

Viếng Trung Phẩm Liên Hoa

1. Nơi Phàm Thánh Đồng Cư

Ra khỏi ao sen hạ phẩm, tôi lại trì chú, thân như ngòi máy bay lướt gió mà bay lên, đột nhiên tôi có cảm giác thân mình đang từ từ lớn và cao lên. Hoa sen ở Trung Phẩm quả là to lớn, một đóa sen lớn cỡ 8, 9 trăm dặm, bằng như 1 tỉnh ở Trung Quốc, bán kính hoa sen có thể lớn bằng từ Tân Gia Ba đến nửa nước Thái Lan, toàn hoa sen có thể lớn vậy nên người ngồi trên đó phải lớn tương đương, ta đã biết cao tới bậc nào chẳng cần phải nói, chư vị cũng biết là phòng xá cung điện ở đây phải lớn đến cỡ nào để tương ứng với hàng vạn chúng sanh vào trong nghe giảng pháp.

Bồ Tát Quán Âm nói:

- Ở Trung Phẩm đa số là Phàm Thánh Đồng Cư tứ chúng đều có (tứ chúng là tăng ni, thiện nam, tín nữ) người vãng sanh đến đây, những người đến đây hơn người Hạ Phẩm một bậc, lúc sanh tiền họ đều có ý niệm ra khỏi Tam Giới. Ở thế giới ta bà chịu khổ tu luyện ngoài việc tự tu, còn tích cực trong công việc Phật sự, hoặc đóng góp xây dựng chùa tháp, hoặc in ấn kinh sách, hoặc là trùng tuyên Phật pháp, dùng phương tiện khéo để khuyên hóa người khác tin Phật, tin pháp tin tăng, giảng giải chỗ nghi ngờ khó hiểu trong kinh Phật để người người tinh tấn tu hành, còn cố gắng bố thí, pháp thí, vô úy thí, nghiêm trì giới luật, biết phát lòng từ bi, hỉ xả, lâm chung nương Tây Phương tam thành tiếp dẫn, vãng sanh đến ao sen Trung Phẩm, nhưng mà cách tu trì như cách tu trì như trên vẫn có bậc sâu cạn, nên ở đây cũng chia làm ba bậc Thượng Sanh, Trung Sanh, Hạ Sanh.

Câu chuyện vừa dứt chúng tôi đã đứng trước một đại điện, tôi đành lễ chư vị Bồ Tát nơi đây, Bồ Tát Quán Âm liền dẫn tôi đi tham quan các nơi.

Ôi! Ao sen Trung Phẩm mới đẹp làm sao, so với Hạ Phẩm, sao sen Trung Phẩm không biết vượt trội hơn chục lần, bốn bên đều được xây bằng bảy báu, hoa sen trong ao phóng ra những tia sắc sáng lung linh cùng nhau ánh lên màu sáng chói lợi hấp dẫn vô cùng. Lạ hơn nữa là hoa này rất nhiều thân cánh sen, bên trong mỗi tầng đều hiện đình đài lầu các, bảo tháp, phóng mùi mây thứ ánh sắc, cảnh trí đẹp không sao tả xiết, người ngồi trên toà sen toàn thân hiện sắc óng ánh vàng hồng trong suốt, cũng phóng muôn đạo

hào quang. Tất cả những người ở đây y phục cùng loại giống như nhau, tuổi thì cỡ trên dưới hai mươi không thấy một đứa trẻ nào hay là một người già nào, bất giác tôi nhìn lại mình thì cũng giống như họ, riêng chỉ có Bồ Tát Quán Âm là giữ nguyên dáng Bồ Tát thôi.

Tôi hỏi Bồ Tát Quán Âm:

- Tại sao cái gì ở đây cũng có hào quang, màu sắc gì thì phát ra màu ấy, còn thân con người ở đây đều phát ra hào quang giống như nhau vậy?

Ngài trả lời:

- Ở đây tất cả mọi cái đều dưới sự tác động của Phật lực Đức Phật A Di Đà. Đức Phật A Di Đà phóng ra vô lượng quang minh phản ánh đến đây khiến tất cả đều phát lộ phóng quang chuyển biến, trong thân ông cũng như vậy. Trong mỗi cảnh giới của ao sen cách trang sức và dáng dấp đều giống nhau và cũng một màu, trừ phi chính mình có năng lực thần thông biến hóa ra các dạng khác, bằng không toàn thể đều thống nhất như nhau.

Bồ Tát còn cho biết tuy là Trung Phẩm, ở đây cũng có những đóa sen, những lầu các u trầm, ảm đạm, không phát ra hào quang, nhưng đây không phải là cảnh thực của Cực Lạc mà là cảnh giới vô thường mộng ảo của vọng tưởng dĩ vãng từng cúng sanh.

Bồ Tát chỉ cho tôi xem cái tòa lầu các ảm đạm gần đây, bốn phía của lầu các là vườn hoa rất rộng, trăm hoa đua nở đủ màu sắc, chim chóc trên cành nhảy nhót hót vang cảnh trí như nhà trưởng giả hào phú. Gia đình này lớn bé già trẻ chừng hai mươi người, tòa đại sảnh có trang thiết thờ tam bảo, cha mẹ con anh chị em thân quyến tựu lại niệm Phật tụng kinh vô cùng thuần thành và tinh tấn. Lúc ấy Bồ Tát Quán Âm bảo tôi:

- Cái gia đình này hay bố thí, làm lành từ bi hỷ xả, một số đã vãng sanh Trung Phẩm liên hoa, nhưng vẫn cứ vọng nhớ tình cảm xa xưa cho nên thành vọng cảnh luôn như vậy. Bồ Tát còn nói:

- Trong 9 phẩm hoa sen, mỗi phẩm đều từ dưới lên trên, khi tu được rồi thì hoa sen sẽ được dời lên ao phẩm trên. Cũng giống như tham thiền vậy, sơ thiền tu rồi lên nhị thiền, nhị thiền rồi lên tam thiền, rồi mới tới tứ thiền, lý ấy là như vậy.

Đột nhiên tiếng chuông reo vang, lầu các này thoảng cái đã biến mất, tất cả trở lại thân thanh niên khoảng 20 tuổi, hiện sắc óng vàng hồng trong suốt, bề ngoài trang sức đều đồng loạt giống nhau, và số người càng ngày càng đông, không thể kể hết, hình thành một hội trường to lớn.

Bồ Tát Quán Âm nói:

- Hôm nay ở đây do Bồ Tát Đại Thế Chí và Thường Tinh Tấn Bồ Tát giảng về kinh Pháp Hoa, ông đi nghe chứ!

Tôi trả lời:

- A Di Đà Phật, con rất thích kinh Diệu Pháp Liên hoa thưa Bồ Tát.

Nói rồi tôi cùng Bồ Tát Quán Âm bước lên hội trường của Đài giảng, bốn bên đài giảng đều là hàng rào như gắn những hạt châu phóng ra trăm ngàn tia sáng chiếu rọi lung linh, hai bên có bảy hàng cây báu cao thấy mây xanh, trên cây cũng có đình đài lầu gác và đông đảo các Bồ Tát tập trung trên ấy để nghe giảng kinh, giảng đài này được xây bằng thất bảo lưu ly cao không biết bao nhiêu trượng, vô cùng trang nghiêm.

Bồ Tát Quán Âm dẫn tôi lên đài, tôi đánh lễ hai vị Bồ Tát giảng sư rồi hai vị chủ tôi ngồi kế bên. Đại Thế Chí Bồ Tát lên bục giảng, lúc ấy không biết từ đâu khói hương xông lên, thơm ngát lan tỏa. Đâu đây du dương tiếng nhã nhạc lung trời, những con chim muôn màu muôn vẻ nhiều vô số đang bay lượn và hát lên thánh hiệu niệm Phật. Khi tất cả lễ bái xong, Bồ Tát Đại Thế Chí đứng dậy tuyên bố nội dung buổi giảng:

- Diệu Pháp Liên Hoa kinh là căn nguyên của chư Phật Thế Giới Hoa Tạng, là căn bản để thành Phật, hễ muốn thành Phật đạo, cần phải tu kinh học kinh điển này. Lần giảng trước là giảng tiết thứ nhất, thế nào là kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Diệu Pháp Liên Hoa là vô lượng bảo, hôm nay sẽ nói đến tiết thứ hai về tác dụng của Diệu Pháp Liên Hoa kinh...

Đại khái nói khoảng một tiếng đồng hồ.

Tôi nghe xong trong lòng có cái thắc mắc, kinh Diệu Pháp Liên Hoa ở thế gian lưu truyền về văn tự, và câu kinh không đồng nhau, tôi bèn hỏi Bồ Tát Quán Âm. Ngài cho biết:

- Kinh văn của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa ở thế gian tương đối cạn dễ hiểu, ở đây lời lẽ huyền bí hơn, diệu mầu hơn, tuy dù có huyền bí hay diệu mầu hơn nhưng ý nghĩa chính cũng cùng một thứ thôi, có thể nói như thế này, người trời không hiểu cảnh giới Bồ Tát, La Hán không hiểu cảnh giới Bồ Tát, Bồ Tát không hiểu cảnh giới của Phật, ông nghe Bồ Tát giảng kinh chỉ phát ngôn bằng một tiếng nói, trăm ngàn tiếng nói cả nước đều được chuyển đến người nghe bằng độc nhất âm điệu của nước mình, đó là ngôn ngữ Đà La Ni tam muội.

Bồ Tát Thường Tinh Tấn giảng xong đất trời hiện ra cảnh tượng, không phải nói là một bức tranh, một bức tranh vô cùng đẹp mắt không thể nói hay nghĩ bàn được, rồi từ lưng trời rải xuống là những đóa hoa tươi thắm đủ màu sắc, và từ hoa chiếu ra muôn đạo hào quang tỏa ra khắp nơi lung linh tuyệt vời. Trong đài giảng tất cả thanh niên đồng thời đứng dậy lấy vạt áo đựng đầy hoa, lúc ấy nhạc trời đồng trời lên du dương, diệu vợi, âm thanh không biết từ đâu vọng ra vô cùng hùng tráng, đột nhiên cả ngàn, cả vạn thanh niên áo đỏ ấy đồng loạt lay mình biến thành thanh nữ mặc váy hồng đào, áo màu cốm, lưng đeo đai vàng óng lờn lướt vươn lên múa hát vui thật là vui. Không bao lâu tất cả lại biến thành những đóa hoa sen hiện ra từng sắc màu khác nhau, ánh sáng củ hoa sen tỏa ra thật là đẹp, sen trắng ánh sáng trắng, sen vàng ánh sáng vàng, mỗi hoa phát ra tia sáng của bản chất cánh sen ấy. Bây giờ không còn thấy bóng người nào nữa, thế rồi trên hoa sen lại hiện hình Bồ Tát ngồi ngay ngắn, rồi tiếp đến lại biến hoa sen thành tháp vàng tháp bạc rọi muôn ngàn hào quang, cảnh sắc nơi đây biến hiện vô cùng tráng lệ và hấp dẫn.

Tôi đang ngắm nhìn một cách xuất thần, tự nhiên trên hư không cả ngàn cả vạn thanh nữ mặc áo màu cốm đi vào, họ đi xuyên tường xuyên vách, tà áo họ lật phát bay từ trên cao cùng nhau bước xuống. Tôi lấy làm lạ bèn hỏi Bồ Tát Quán Âm về việc đi xuyên qua vách. Bồ Tát Quán Âm cho biết:

- Thế giới Cực Lạc do nguyện lực của Đức Phật A Di Đà mà hình thành, thánh chất ấy không phải là vật chất, cho nên bất kỳ đình đài, lầu các điện hay bảo tháp núi sông hoa cỏ, cây cối đều trong suốt trong vật chất do đó không có chướng ngại, có thể đi xuyên qua một cách tự nhiên, ông không tin cứ thử một lần xem.

Tôi y lời chạy qua vách đại điện để thử, rồi đến cột lớn, lan can v.v... thân tôi đều đi xuyên qua được. Khi tôi tiếp giáp với vật đó thấy vật đó nhưng nó không cản trở hay vướng vấp thân thể tôi, cũng như ở thế gian chúng ta biết

khối nước do mặt thoáng hồ nước nhưng đưa tay vào nước rất tự nhiên không bị cản lại. Tiếp đó, Bồ Tát Quán Âm dẫn tôi đến hai chỗ kỳ quan nữa là Bát Đại Cảnh Sơn và Hoa Tạng Thế Giới để tham quang.

---o0o---

2. Bát Đại Cảnh Sơn

Văn sanh đến trung phẩm hạ sanh một số đã rất ít vọng tưởng vọng niệm, hoặc giả không còn vọng niệm, dáng dấp bên ngoài của họ đều biến thành cỡ tuổi mười sáu đến hai mươi, y phục không phân biệt nam nữ, hành động của họ cũng là tập thể, mỗi ngày cúng dường thập phương chư Phật. Hoa sen chỗ này rất nhiều tầng cánh, những cánh sen màu sặc đều tuôn ra muôn thứ hào quang thật tuyệt đẹp, so với hạ sanh thì khác xa nhau lắm.

Bát Đại Cảnh Sơn là tám núi cảnh lớn, tám núi này tượng trưng cho tám thức của con người: nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, mạng na thức, a lại đa thức, hợp xưng bát thức tâm điền. Phật A Di Đà thiết lập cảnh này là mong những người trước khi bước vào đất Tịnh Độ này cần khiến cho tám thức của mình tu thành chữ "KHÔNG".

Núi thứ nhất là Quang Minh Cảnh Sơn tượng trưng cho nhãn thức, trong núi ấy hình ảnh của thế giới mười phương, tất cả và tất cả đều có thể nhìn tường tận được. Thí dụ như cần xem một chúng sanh nào ở thế giới ta bà đang sống thế nào, đời quá khứ thế nào, kiếp tới nữa thế nào, chẳng hạn như kiếp trước là heo, là nô tì ... kiếp trước nữa là gia đình trưởng giả, đế vương, tướng quốc v.v... thậm chí tình hình đất Phật khác đều có thể thấy rõ mồn một.

Núi thứ hai gọi là Thanh Vân Sơn tượng trưng cho nhĩ thức. Vừa đến núi này là lỗ tai ta có thể nghe được tất cả âm thanh của mười phương thế giới, không phải nghe cùng một lúc đâu, ta nghĩ muốn nghe ở đâu hay nghe tiếng gì thì âm thanh vang vọng nhận biết rõ ra, còn biết Đức Phật nào đang giảng kinh điển nào.

Núi thứ ba gọi là Vị Phương Cảnh Sơn tượng trưng cho chỉ tỉ thức. Trên núi này ta có thể ngửi được mùi vị của bất cứ địa phương nào, còn có thể biết cả nội dung của cả mùi ấy nữa, chẳng hạn như mùi hóa chất ấy gồm những hợp chất gì, vàng, đồng, bạc thau sắt v.v...

Núi thứ tư gọi là Âm Thanh Cảnh Sơn tượng trưng cho thiệt thức, nhận biết tiếng từ miệng lưỡi người nào nói ra và ý nghĩa tiếng ấy ra sao, từ cảnh giới Phật Bồ Tát Thỉnh Văn Duyên Giác, Trời, Người, A Tu La ... thậm chí tiếng nga quĩ, súc sanh, địa ngục đều nghe hiểu.

Núi thứ năm gọi là Kim Thân Cảnh Sơn tượng trưng cho thân thức. Trong núi này có thể bằng xúc giác nhận hiện ra tất cả sự vật, có thể thấy tất cả rất nhiều kim thân của thế giới ta bà, 32 tướng v.v... đều rất là rõ.

Núi thứ sáu gọi là Ý Thức Cảnh Sơn tượng trưng cho ý thức. Núi này có thể gặp vô số chư Phật từng kiếp một tu hành như thế nào, và cả chính mình hàng trăm kiếp, hàng ngàn kiếp trước là gì, thân thế ra sao, tu hành ra sao mọi thứ đều hiện ra .

Núi thứ bảy gọi là Tế Minh Cảnh Sơn tượng trưng cho Mạt na thức. Đây là cảnh giới vô cùng đặc biệt gồm cả sáu khả năng ở sáu núi đồng loạt thể hiện, có thể nói ở núi này ta muốn thấy hay biết bất kỳ cái gì cũng hiện ra rõ rệt.

Núi thứ tám gọi là Vô Biên Cảnh tượng trưng cho thức thứ tám A Lại Đa Thức. Cảnh giới này ta có thể ý niệm và nghe thấy được đầy ắp cả hư không giới tất cả mọi sự việc, quá khứ xa gần, hiện tại và cả vị lai xa gần, nếu chúng ta muốn biết chỉ khơi niệm là biết ngay không khó khăn tí nào.

---o0o---

3. Hoa Tạng Thế Giới Triển Lãm Quán

Phòng triển lãm về Hoa Tạng Thế Giới

Người vãng sanh đến Trung Phẩm Trung Sanh là người trước đây ở thế giới ta bà đối với các việc nhận thức về Phật pháp và cách tu trì tương đối sâu hơn, đồng thời về mặt hành thiện và bố thí có thể nói là không chê được, có thành quả khá lớn. Do đó thành tựu được căn lành lớn.

Trung Phẩm Trung Sanh có rất nhiều phòng ốc và tháp lớn. Khung trời nơi đây mỗi ngày đều mưa hoa, thường cứ hùng sáng chúng sanh nơi đây đều ra hứng đầy hoa tươi đẹp và thơm ngát bằng vạt áo mình để đi cúng dường chư Phật mười phương, đồng thời từ lưng trời vang vọng tiếng nhạc du dương trầm hùng câu thánh hiệu Phật A Di Đà, khó mà diễn tả hết cái tuyệt vời của

cảnh này. Đúng là như kinh điển nói, muôn ngàn âm nhạc của vua chúa ở thế gian không bằng gphần trăm ngàn âm nhạc của Chuyển Luân Thánh Vương. Muôn ngàn âm nhạc của cõi Chuyển Luân Thánh Vương không bằng âm nhạc của Trời Đao Lợi. Muôn ngàn âm nhạc của Trời Đao Lợi không bằng một âm nhạc của hàng cây báu trên A Di Đà Phật Cực Lạc Quốc Độ.

Chúng sanh của Trung Phẩm Trung Sanh toàn thân đều phóng ra muôn đạo hào quang, sắc óng vàng hồng, hiện thân trong suốt không bị chướng ngại, do đó trong phút chốc họ có thể đi đến nước chư Phật khác cúng dường mười phương Phật, và cũng trong chốc lát lại trở về chỗ cũ, nếu khi sanh tiền không tạo nhiều công đức khó mà vào được phẩm này.

Chúng sanh đến được quả vị Trung Phẩm Trung Sanh họ đã rất ít vọng tưởng, thậm chí rất đông đã dứt tuyệt vọng tưởng, còn về sự ao ước được ăn uống hầu như ít thấy lắm, chứ không giống ở Trung Phẩm Hạ Sanh họ còn thèm các loại bánh và mật hoa. Khi tu đến trình độ càng cao thì sự thèm khát bớt đi rất nhiều.

Trung Phẩm Trung Sanh có một nơi gọi là cái quán triển lãm hay là phòng triển lãm về Thế Giới Hoa Tạng. Trong phòng triển lãm này có thể thấy các dạng và các cách tu luyện của chư Phật và Bồ Tát của nhiều đời nhiều kiếp. Trong phòng triển lãm ấy có rất nhiều tầng, mỗi tầng triển lãm bày ra quá trình tu trì của một vị Phật hay một vị Bồ Tát nào đó. Thí dụ như muốn xem Phật A Di Đà trước đây là ai (Pháp Tạng Tỳ Kheo) cha là vị nào (Thế Tụ Tại Vương Như Lai), Ngài tu pháp nào, pháp nguyện gì, kiếp trước nữa là ai, 100 kiếp nữa ra sao...v.v... rồi đến tầng khác chẳng hạn có thể thấy Đức Phật Thích Ca, Đức Phật Dược Sư, Bồ Tát Quán Âm v.v... từng đời, từng kiếp sống ra sao, ở những nơi nào, nói câu gì, gặp những ai, quá trình tu hành và cuộc sống trong từng đời... lần lượt cho thấy không sót một phần nào. Chúng ta có thể tìm thấy ở đây lịch sử chi tiết của từng vị Phật và Bồ Tát của cả Thế Giới Hoa Tạng.

---o0o---

Viếng Thượng Phẩm Liên Hoa

1. Hoa Nữ Gặp Phật

Rời khỏi Trung Phẩm Trung Sanh, Trung Phẩm Thượng Sanh, tôi được tiếp dẫn đến ao sen Thượng Phẩm. Khi trì chú lướt đi, tôi lần lần cao lớn lên như dáng dấp lúc đến đánh lễ Đức Phật A Di Đà.

Bồ Tát Quán Âm bảo tôi:

- Chúng sanh vãng sanh đến Thượng Phẩm là khi ở ta bà tinh tấn tu hành, giữ gìn giới thanh tịnh, siêng năng nghiên cứu điển tịch chư Phật, dưng mãnh đoạn trừ 10 nghiệp ác, hành 10 việc lành, nương theo pháp môn mình tu mỗi mỗi đều thực hành thấu đáo, cật lực dần thân, mười năm như buổi đầu không hề lui bước đến lúc thịt rả xương tan, bỏ thân này mới thôi, ngoài ra còn tạo thêm những công đức lớn bên ngoài nữa, hành bố thí lớn, trong phút cuối cùng liền được đón về Thượng Phẩm. Những chúng sanh này cơ hồ không còn vọng tưởng nữa, sáu căn đều thanh tịnh cũng có thể nói đều đạt cảnh giới Bồ Tát, có thể tự do biến hóa, du hí thần thông. Thí dụ như một nhóm chúng sanh Thượng Phẩm tu một chỗ, nếu họ muốn biến thành những đóa hoa thì họ liền thành đóa hoa, muốn thành tảng đá liền thành tảng đá, muốn thành bảo tháp liền thành bảo tháp, muốn thành cây cỏ thụ liền thành cỏ thụ.

Hoa sen trên Thượng Phẩm này nhỏ nhất cũng cỡ ba tấc, nói cách khác lớn bằng ba lần Mã Lai Á. Tôi được dẫn đến ao sen Thượng Phẩm, ao ở đây đích thực trội hơn ao ở Hạ Sanh và Trung Phẩm nhiều, chung quanh ao tráng lệ hùng vĩ hơn. Từng tầng từng tầng lan can vây lại phát ra muôn đạo hào quang, ngoài ra từ hoa sen tỏa ra muôn ngàn hương thơm. Trong ao có nhiều tháp lớn, hình dáng như núi cao vậy, tháp có nhiều góc cạnh phóng ra muôn ánh sáng đủ màu sắc uyển chuyển tuôn ra. Trong ao còn có nhiều cầu màu sắc đen vô cùng. Ao lớn chưa từng thấy, tầm nhìn không thấy tới bờ bên kia. Trong ao có rất nhiều sen, không có sen nào úa héo cả, tất cả hoa sen đều phát ra ánh sáng lung linh rực rỡ và tỏa hương thơm ngát. Nơi đây còn có những bảo cát bằng cả ngàn cả vạn hạt châu lấp lánh đủ kiểu, hoa thì đếm không hết số. Mỗi tầng lại đầy đầy những bảo tháp, đình đài, lầu các, thật là hấp dẫn vô cùng, người ngồi ở trên hoa sen ấy toàn thân tỏa sáng ánh hào quang vàng óng, y phục rất hoa lệ cũng phát ra tia sáng màu rất đẹp.

Bất chợt Bồ Tát Quán Âm hỏi tôi:

- Đây có một vị tên là Ân Quang Pháp Sư, Ngài là một trong ba vị cao tăng Trung Quốc thời cận đại ông có quen không?

Tôi vội trả lời:

- A Di Đà Phật. Thưa Bồ Tát ông ta ở đâu? Tôi đã nghe qua danh và rất quý trọng Ngài nhưng chưa được dịp gặp.

Tôi đang nói chuyện thì một thanh niên chừng ba mươi tuổi ngoài bước ra khỏi hoa sen và hiện nguyên hình tướng Ấn Quang Đại Sư. Chúng tôi gặp mặt nhau mừng lắm, cùng đánh lễ rồi Ấn Quang Đại Sư nói thao thao bất tuyệt. Ông nói nhiều lắm, tôi quên mất một số, chỉ nhớ lại là ông ta nhấn đi nhấn lại tôi phải truyền đạt tới đồng đạo ở ta bà là phải lấy giới làm chuẩn, nghiêm trì giới luật, nhất tâm niệm Phật, tin hạnh nguyện, tất vãng sanh Tây Phương không sai. Ngoài ra ông còn nhắc nhở những người tu hành đừng tự cho là mình thông minh sửa đổi luật nhà Phật, quy chế chư Tổ, nhất là chớ nên hô hào cải cách duy tân, tái phải oai nghi giới luật.

Chúng tôi cùng bước xuống đài sen đưa đến lầu các lớn, trên đường đi các chim chóc đậu trên cành vàng lá ngọc líu lo ca hát, hòa với âm nhạc trời du dương, thêm vào là âm thanh thướt tha của tiếng niệm Phật khắp nơi. Hoa nở rộ muôn màu muôn vẻ, hương thơm xông ngát, từng đóa hoa cánh hoa chiếu ánh sáng lung linh, ngoài ra lại còn rất nhiều loại đèn châu báu, đèn mã não, đèn lưu ly từng hàng từng hàng ngay ngắn, các loại đèn lấp lánh ánh sáng màu sắc đẹp thôi nói không hết ý. Vào trong lầu các gì cũng lấp lánh ánh sáng màu sắc lung linh khiến tôi ngây người ra ngắm nghía. Ấn Quang Đại Sư đi với chúng tôi lên lầu, trên lầu có các loại kính bằng thủy tinh, ở giữa có một cái kính lớn nhất gọi là chiếu thân kính. Bồ Tát Quán Âm giới thiệu:

Kính này có thể soi thấy nguyên hình của từng người, xem bản tánh đã thanh tịnh hay chưa? Có còn vọng tưởng vọng niệm nữa không? Soi một cái là thấy ngay.

Trên lầu có ghé ngòai ngăn thành hai hàng lối, các ghé ngòai đều làm bằng bảy báu sáng lấp lánh. Trên bàn gần đó bày vật gì đó lạ lắm tôi không nhìn ra là gì.

Bồ Tát Quán Âm hỏi tôi:

- Ông thấy đói rồi hả?

Tôi thấy đúng là có cơn đói. Tôi nói:

- A Di Đà Phật. Thưa Bồ Tát, ở đây có gì ăn không ạ.

Ngài bảo:

- Về thức ăn thì cũng như ở Hạ Phẩm vậy, ở đây ông muốn ăn gì sẽ có dọn ra.

Tôi nói:

- Vậy thì hay quá, tôi chỉ ước được ăn cơm trắng với canh rau cải trắng thế thôi.

Tôi vừa nói dứt cơm trắng và tô canh còn nóng hổi được bày ra ở bàn, đĩa muống cũng đầy đủ. Tôi hỏi:

- A Di Đà Phật. Thưa chư vị không ăn bây giờ sao?

Bồ Tát trả lời:

- Đây không có ai ăn đâu, ông cứ tự nhiên ăn đi.

Tôi nghĩ mà mắc cỡ quá, nhưng cũng ngồi vào ăn. Tôi ăn no nê rồi để gạt bát đĩa lại, tự nhiên bát đĩa muống đều biến đi đâu mất.

Tôi thắc mắc hỏi Bồ Tát, Ngài nói rằng:

- Tại ông vọng tưởng bụng đói, và khao khát muốn ăn cũng giống như ở thế gian chiêm bao vậy. Trong chiêm bao cái gì cũng có khi thức tỉnh ra rồi chẳng có cái gì cả. Ông vọng tưởng ăn, thức ăn liền đến, ăn no rồi vọng tưởng về ăn không còn, những gì thuộc về vọng tưởng cũng vì vậy mà biến mất. Tôi gạt đầu hiểu ra. Ngài nói thêm:

- Tự tánh thanh tịnh thì không thèm ăn, không thèm khát, không thèm muốn cái gì ở trong hư không, thật ra trong hư không vốn là không có cái gì. Vọng tưởng dấy lên cũng giống như sương mờ được un lên vậy, cái ý ấy ông từ từ nghiệm ra, nếu mà lãnh hội được thì sẽ hiểu ra tam muội của việc ấy.

Người vĩnh sanh về sen Thượng Phẩm vọng niệm ít nhất, hầu hết đều là Phật tánh chơn như, đều chứng quả vị Bất Thoái Chuyển Bồ Tát, trong chốc

có thể nương nguyện lực Phật A Di Đà biểu hiện ra vô số hoa tươi đẹp, trái cây và phẩm vật cúng dường v.v... để đi cúng dường chư Phật mười phương. Còn đến giờ thuyết pháp nghe kinh thì cả ngày vạ ỨC Bồ Tát đều ngồi ngay ngắn trên hoa sen, hoặc trên lầu, trên bảo tháp, trên bảy hàng cây báu, trực tiếp nghe lời giảng của Đức Phật A Di Đà.

Tôi hỏi Bồ Tát Quán Âm:

- Người ở trái đất vãng sanh về thế giới Cực Lạc này rất đông, tại sao thân quyến của họ đều không nhìn thấy vậy? Ngài bảo:

- Người địa cầu phần nhiều còn vọng nghiệp che lấp, rất nhiều cái gần hơn còn chưa nhìn thấy, nếu họ chịu nhất tâm niệm Phật không dấy vọng tưởng, tâm như hư không, thì người địa cầu cũng có thể nhìn thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc được.

Tôi thừa cơ hỏi hỏi Bồ Tát:

- Cầu Ngài chỉ dạy: Thừa Bồ Tát “Cần phải niệm Phật ra sao mới là tốt nhất?” Mới có thể tu nhanh nhất?

Ngài bảo:

- Cần thiên định song tu, nhất tâm niệm Phật, niệm Phật tham thiên gọi là tịnh độ thiên.

Tôi hỏi:

- Thừa Bồ Tát xin Bồ Tát chỉ cho biết tu tịnh độ thiên bằng cách nào?

Ngài gật đầu chỉ dạy như sau:

- Số người có thể chia thành hai nhóm như cách tu của chúng sanh Thượng Phẩm Tây Phương Cực Lạc đây, nhóm trước niệm hai câu A Di Đà Phật, nhóm sau mặc niệm lắng nghe, sau đó nhóm sau niệm hai câu, nhóm trước mặc niệm lắng nghe, tu trì như vậy đã không mệt nhọc, lại không ngừng niệm, tâm và khẩu như nhau. Phật tánh tự nhiên lộ, tính tất sanh định, định tất sanh huệ.

---o0o---

2. Viếng Tháp Liên Hoa

Bồ Tát Quán Âm hỏi thúc: "Thôi lẹ đi, thời giờ eo hẹp lắm. Tôi dẫn ông đi thăm viếng Tháp Liên Hoa, là tháp lớn của Phật A Di Đà".

Lại lướt qua thêm my tòa lầu các đèn vạn tầng. Những tháp này có bao nhiêu góc cạnh cũng không đếm hết được. Tất cả các tháp đều phóng ra muôn đạo hào quang, sắc màu uyển chuyển ánh lung linh, đẹp vô ngần. Trong tháp vang vọng ra tiếng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, liên tục hai câu đầu nghe rất trong vút. Câu đầu tiên nghe rất cảm động và tha thiết như con rêu mẹ cứu giúp vậy, còn câu thứ hai nghe trầm hùng rất quyết tâm và thân thiết.

Tòa tháp này dành riêng cho chúng sanh Thượng Phẩm Trung Sanh đến dạo chơi. Tháp lớn lắm, khó mà hình dung ra được. Có thể lớn cỡ my ngàn my vạn độ lớn của trái đất chúng ta ở, còn độ cao thì không thể tính được. Trong tháp có rất nhiều cung điện, các loại màu sắc đều có thể phát hào quang trong suốt. Các chúng sanh Thượng Phẩm Trung Sanh đến đây đều có thể xuyên tường tự do ra vào, không bị ngăn trở. Muốn lên muốn xuống đều tùy tâm tưởng thì sẽ đến ngay vị trí. Trong tháp có thể nói muốn gì có nấy, trong y có thể thấy tất cả cảnh tượng của một chúng sanh của Hoa Tạng thế giới, có thể thấy được đất Tịnh Độ của hằng trăm, hàng vạn đức Phật khắp nơi. Cảnh vật nơi đây thật là tuyệt vời khó mà dùng bút mực tả cho hết được.

Chúng sanh Thượng Phẩm Trung Sanh nếu muốn đến những nơi Tịnh Độ của vị Phật nào cũng đến trong nháy mắt rất dễ dàng. Chúng tôi vào trong tháp Liên Hoa, thân như ngồi thang máy vậy, xuyên thấy từng tầng, không vướng chi cả, hoàn toàn trong suốt hết. Trong các tầng của tháp có từng nhiều người đang niệm Phật, tất cả là những thanh niên khoảng 30 tuổi. Mỗi một tầng cách ăn mặc đều khác, đại khái chừng 20 loại màu sắc. Tất cả những người ở đây đều là nam, không thấy một người con gái nào. Tất cả những người thanh niên ấy ngồi ngay ngắn nơi đài sen của mình niệm Phật Bồ Tát Quán Âm. Ở đây tu hành tinh tấn lắm trong ngày sáu thời: hai thời dành niệm Phật, hai thời chỉ tịnh, hai thời nghỉ ngơi, bây giờ thì họ đang niệm Phật.

Chúng tôi tiến vào tầng giữa, chỉ thấy từng hàng người ngồi ngay ngắn trên bồ đoàn của mình tham thiền niệm Phật, rất đẹp mắt, có vị ngồi ngay giữa phòng là vị đại Bồ Tát đang ở đây dẫn chúng niệm Phật. Người nào niệm

giới thì trên đầu phát ra những tia sáng, trong tia sáng có vô số những vị hóa Phật, như Đức Phật A-Di-Đà vậy, trong mỗi tia sáng số hóa Phật vô số ức vị, vị Đại Bồ Tát ngồi giữa dân chúng ấy cũng có nhiều hóa Phật nương tia sáng hiện các loại chim bay bay lại ở trên chóp tháp, hoặc ở đại sảnh bay đến cũng cùng nhau niệm Phật; bay như vậy mà không mảy may hỗn loạn. Trong tháp có rất nhiều đèn trên châu, đèn lưu ly đều phát ra sức sáng tối đa, có loại đèn tròn to, tự động chuyển biến các dạng màu sắc.

Tóm lại cảnh trí nơi đây nói không hết cái lung linh uyển chuyển đẹp. Đi cúng dường mười phương chư Phật cũng tập trung ở đây mà đi. Tại nơi đây có thể thấy được bất cứ thế giới nào mà toàn thế giới Hoa Tạng cũng hiện ở đây. Tất cả chúng sanh, tất cả Phật Thánh đều hiện rõ ở đây cả.

---o0o---

A-Di-Đà Phật Chỉ dạy

Thăm xong chín phẩm hoa sen rồi, tôi lại được đưa trở về trước Đức Phật A-Di-Đà. Tôi quỳ trước Ngài chí thành đánh lễ, cầu Phật gia bị và chỉ dạy, từ chính kim khẩu Đức Phật A-Di-Đà từng câu từng câu một vô cùng thận trọng mà nhắc nhở tôi:

- Phật Tánh của chúng sanh vốn là bình đẳng, tùy nghiệp mình làm đảo điên ý thức, lấy giả làm thực tạo nhân chịu báo, trôi lặn trong sáu nẻo luân hồi không dứt, chịu khổ vô vàn. Bốn mươi tám nguyện ta thề hằng độ chúng sanh, trai gái già trẻ, lấy tín nguyện hạnh nhất tâm bất loạn, tịnh độ thiên, chỉ cần mười niệm quyết được vĩnh sanh.

Tôi quỳ lễ bái nữa, Ngài dạy tiếp:

- Con có nhân duyên với thế giới ta bà, con muốn độ cha mẹ nhiều đời, anh em chị em, thân bằng quyến thuộc, con cần dặn họ giữ giới làm lành, lấy giới làm thầy, dạy học tịnh độ thiên, thiên định song tu. Con cần dặn kỹ các loại đạo giáo Thích, Đạo Nho, Đạo Gia Tô, Hồi Giáo v.v... các giáo cần cùng nhau giúp đỡ, cùng nhau khích lệ, đừng nói dèm pha nhau, đừng phỉ báng nhau, đừng nói những lời tà chánh. Người tà, ta đạo, người ma, ta cao, người thấp, ta quý, đừng soi tìm cái dẫu vết sai sót nhỏ của nhau mà phỉ báng không ngừng, đây chỉ là hành vi diệt căn lành; bào mòn thì giờ quý báu vào chuyện không đâu, thực chẳng đáng.

- Cửa Phật quảng đại, tám vạn bốn ngàn pháp môn, Đạo nào cũng thực, có thể tu trì tà biến được ra chánh, ma biến được ra đạo, nhỏ có thể đi về lớn, cùng nhau đùm bọc nương nhau tinh tấn tu hành pháp môn của mình, sửa sai của mình, hành cái lành của mình mới đúng là chánh tông huệ mạng của chư Phật.

Ngưng một lúc Ngài bảo:

- Thôi con về là vừa rồi.

Tôi bái lễ tạ, lễ ba lần và lui gót.

Trên đường về tôi vẫn cứ bay bay không thấy Nam Thiên Môn, đi bằng trì chú và nương hoa sen đi thật nhanh, đến ngay Trung Thiên La Hán tôi ngừng niệm chú thì hoa sen biến mất, lại thấy vị đồng tử hôm trước đưa nước trong cho uống. Thầy tri khách bảo tôi vào phòng nghỉ tí đã, tôi vào phòng nghỉ, thoáng cái đã say say trong giấc ngon lành.

Về Đến Thế Gian

Lúc tôi tỉnh lại loay hoay không biết mình đang ở đâu, không thấy người trời, không thấy Bồ Tát, không thấy tòa đại diện cũng không thấy nơi nào phát ra hào quang nữa ... Tôi nhớ lại mới ba giờ khuya hôm qua tôi đi dạo cả ngày và giờ lại tối khuya nữa rồi chắc chừng hai mươi tiếng đồng hồ đi tham quan thích thú quá đi. Ở đây sao mà tối thui như mực, đưa tay không thấy ngón, tôi cảm thấy như đang ở trên một tảng đá lớn của động núi cõi nào, làn mờ hội lâu mới có tia sáng hừng đông, tinh thần phục hồi ngay như thường, tôi thấy ra đã ở thế giới ta bà.

Ở trong động không thấy lối ra, tôi gọi, tôi nhảy, tôi khát, không ai trả lời. Cuối cùng tôi cũng tìm được lối ra ven theo đường núi xuống dưới đi bộ 20 cây số đến đường Xích Thủy gặp người đi đường tôi bèn hỏi ra, hứ vớa kính hồn, thì ra bây giờ là ngày 8 tháng 4 năm 1973 rồi. Tôi bấm đốt ngón tay đếm, té ra tôi rời khỏi nhân gian hơn sáu năm năm tháng...

Tôi làm bầm niệm trong lòng, Nam Mô A-Di-Đà Phật, kẻ giác thành Bồ Tát, người mê ấy chúng sanh, Phật pháp có túc thân, lúc gặp duyên thì độ, tôi phải thừa kế ý chí của ân Sư Hư Vân lão Hòa Thượng, thực hành chỉ thị của

Đức Phật A-Di-Đà và Bồ Tát Quán Thế Âm, hoằng pháp độ chúng sanh hữu
thiện duyên.

Nam Mô A-Di-Đà Phật

Quán Âm Tu Viện

01/06/1991

---o0o---

HẾT